

vây của bộ binh địch án ngữ và được sự yểm trợ tối đa của các loại hỏa lực từ các cụm pháo. Chính trị viên tiểu đoàn Lê Đào ra lệnh nhận chìm ghe, giấu dụng cụ, toàn bộ lực lượng ém sâu vào những đám lá dứa nước mọc cao cấp theo mép rạch trong vòng vây của giặc, sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh, lính Mỹ đổ quân rải ngang, cắt từ Phước Khánh qua Quới Thạnh, lộ 19. Từng đoàn tàu hải quân tới tấp truy tìm, điên cuồng bắn loạn xạ.

Gần 6 giờ, lại 2 quả đạn bất thần xé trời lao vào mục tiêu, hai cụm khói màu da cam cuộn lên lơ lửng ngay nơi trận địa 1. Địch lập tức điều động lực lượng quay trở lại. Các toán lính Mỹ, ngụy đổ bộ lên bờ la hét loạn xạ: "Vi-xi, Vi-xi, Việt Cộng. Xung phong...". Hàng trăm tên địch đổ bộ lên lưng sục, chúng cho rằng Việt Cộng dù có cánh cũng không tài nào thoát khỏi nơi đây khi cụm khói vẫn còn lơ lửng. Nhưng quân thù có biết đâu rằng chiến sĩ pháo đặc công Đoàn 10 đã có sáng kiến dùng đồng hồ hẹn giờ để chập mạch pin điện lắp vào hai quả đạn, khi ta rút lui sau một tiếng, đúng giờ theo ý định, đạn tự động vút lên, lao vào mục tiêu làm địch bất ngờ, tức tối, bị động không làm sao đối phó được.

Khi nghe hai quả đạn nổ bay đi, Lê Bảy nhìn đồng hồ mỉm cười đắc chí "Thật khóp, bây giờ thì cho chúng mày cầu xé nhau". Anh cho dừng đội hình lại trên bờ sông Ông Kèo, gọi xã đội trưởng Ngọc đến giao nhiệm vụ:

- Đồng chí cải trang luôn lại Phú Hữu, tổ chức trinh sát công khai liên lạc với anh em trận địa 2 đang kẹt trong vòng vây, vận động bà con tiếp tế cơm nước và dìu đường trở về đây.

Ngọc nói "Rõ" một tiếng dứt khoát, không yêu cầu gì thêm, băng mình vào cánh rừng cỏ chằng chịt những gai góc của mảnh đất hoang.

Một ngày, hai ngày, rồi ngày thứ ba, vào lúc hai giờ sáng Lê Bảy cùng vài đồng chí đang thao thức trên chiếc võng ny lông, từng đóm thuốc lá cháy đỏ trên môi. Hai ngày qua, chỉ có tiếng phi cơ và trực thăng, không nghe tiếng súng AK nào nổ, các anh đã có phần vững dạ hơn. Và Lê Bảy cũng đã tổ chức thêm đội trinh sát quay lại Gò Me, Gò Bình Bác tìm đón anh em. Lúc này tại trạm phẫu thuật tiền phương bố trí ở tấc Xay Lúa do nữ quân y sĩ Tư Miến phụ trách với y sĩ Đào đang giải quyết một ca trọng thương. Đồng chí và anh em đang hồi hộp chờ đợi. Bỗng nhiên có một bước chân lội ránh ào ào từ xa vang lại, mọi người nhảy xuống võng ở tư thế chiến đấu sẵn sàng. Út Xuân, Trọng Văn là chiến sĩ bảo vệ nhanh nhẹn xốc AK lao ra lùm cây sát bờ sông cảnh giới.

Ba tiếng vỗ tay khe khẽ lặn vào đêm. Hai tiếng vỗ tay đáp lại, tiếp theo là bìm bịp kêu hai tiếng một. Lát sau 4 du kích cười nói rì rầm trong đêm tối do Ngọc dẫn đầu, trong đó có cô Bảy Loan, một nữ du kích gan dạ dũng cảm của xã Phú Hữu. Họ ùa đến ôm chầm lấy Lê Bảy trong những bộ quần áo còn sũng ướt. Mừng vui trào ra ước mắt: "Báo cáo anh, toàn bộ đội hình trận địa 2 vượt vòng vây an toàn cả nòng pháo ĐKB, không mất mát một thứ". Như sức nhớ điều gì, Ngọc cởi chiếc khăn rằn quấn ngang đầu đưa cho Lê Bảy tờ giấy nhàu nát mà giao liên công khai của anh Mười Tâm cụm trưởng quân báo nội thành gửi ra. Anh bấm đèn pin lướt nhanh qua một lượt rồi đọc to cho mọi người cùng nghe "pháo ta bắn rất chính xác, một số quả trúng nóc Dinh Độc lập, tòa đại sứ Mỹ. Nhiều tên giặc Mỹ bị chết, bị thương, có hai tên là khách của Thiệu. Địch rất hoang mang, lo sợ. Hàng ngàn tên Mỹ bung ra càn xuống hướng các anh. Nhân dân phấn khởi bàn tán xôn xao. Mọi chi tiết tôi sẽ thông báo sau...".

Tiếng sột soạt của võng ny lông rộ lên, không ai bảo ai, mọi người dậy gấp võng chuẩn bị tư trang trong tiếng cười, tiếng xôn xao bàn tán. Một chiến sĩ reo lên: "À, thủ trưởng ơi, tôi còn một túm gạo rang, mình sẽ làm một bình trà đặc biệt để liên hoan mừng chiến thắng cho ấm bụng rồi tiếp tục hành quân". Lê Bảy gật gù: "Ừ, được đấy". Anh ngắm những gương mặt, nụ cười đang rạo rức vây quanh bếp lửa bập bùng, lòng tràn niềm vui với chiến sĩ.

3 giờ sáng, đoàn ghe xuôi về tuyến 2, từng luồng gió biển mặn mà của dòng sông Đồng Kho, Thị Vải... vuốt nhẹ lên gương mặt các chiến sĩ Đoàn 10 vừa thắng trận. Họ im lặng lướt nhìn tạm biệt những lùm cây đen sẫm hai bên bờ, lòng lâng lâng kiêu hãnh và suy nghĩ miên man về những chớp lửa vút lên, phóng thẳng vào sào huyệt đầu não của kẻ thù...

BỐC CHÁY KHO XĂNG NHÀ BÈ

Lúc hội nghị 3 bên đang gặp nhau ở trại Đa - vít trong sân bay Tân Sơn Nhất giữa 3 phía Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng miền Nam và Việt Nam Cộng Hòa (thực chất là Mỹ và ngụy quyền tay sai) trong xu thế đế quốc Hoa Kỳ đang tìm con đường xuống thang chiến tranh trong danh dự, thì Nguyễn Văn Thiệu tổng thống cái gọi là Việt Nam Cộng Hòa lại hết sức ngoan cố, không thi hành hiệp định, liên tiếp tổ chức hành quân lấn chiếm vùng giải phóng gây thêm tội ác. Do vậy trung đoàn đặc công Rừng Sác nhận được chỉ thị của cấp trên phải cho bốc lửa kho xăng Nhà Bè để làm hạ bớt nhiệt độ "cái đầu nóng" của tên Thiệu xuống.

Ban chỉ huy rất phấn khởi họp bàn gồm có Chi huy trưởng Lê Bảy, các Chi huy phó Sáu Tao, Năm Hải, Chính ủy Trần Thành Lập, phó Chính ủy Trần Nhâm với quyết tâm tập trung chỉ đạo một trận đánh hết sức quan trọng trong khi đang có hiệp định. Cái khó là làm sao đánh địch thật đau, chắc thắng nhưng không để lại dấu vết, bằng chứng cho địch kiểm chuyện tố cáo ta vi phạm.

Với mục tiêu kho xăng Nhà Bè, thì trung đoàn đã thường xuyên tổ chức đeo bám điều nghiên nắm được khá chắc từ một năm nay. Cảng và kho xăng chỉ cách Sài Gòn 8 cây số về hướng đông nam. Từ một thương cảng, Mỹ biến thành quân cảng lớn tiếp nhận xăng dầu phục vụ cho chiến tranh xâm lược với một hệ thống bố trí hoàn chỉnh của ba hãng Caltex, Shell, Esso, mà Shell là kho lớn nhất, rộng 14 ha, có 72 bồn chứa hàng trăm triệu lít xăng dầu, cung ứng cho 60% nhu cầu xăng quân sự cho miền Nam. Được bố phòng rất cẩn mật, chặt chẽ giống như các cụm kho tàng khác của Mỹ, có khác là thêm hàng rào sắt, hàng rào chẻ 3 bùng nhùng cao 3,5 mét khó cắt và vượt. Cũng chớ, ngỗng mìn trái, ánh sáng, đèn pha, tháp canh, còn tường cao 2 mét 5, có đường cho các loại xe honda, ô tô, xe đạp chạy quanh tuần tra thuận lợi. Đặc biệt là lực lượng liên phòng hỗn hợp bảo vệ từ trên không, dưới nước, đất liền dưới quyền chỉ huy của trung tá Nguyễn Đắc Di quận trưởng, kiêm chi khu trưởng, có thiếu tá Quách Vĩnh Chung ác ôn khét tiếng, từng nhận 3 huân chương "anh dũng bội tinh" chỉ huy tiểu đoàn địa phương quân 835. Dưới nước có giang thuyền số 30 với 11 tàu tuần tiêu, còn được lực lượng bảo vệ Bộ Tổng tham mưu và không quân Quân đoàn 3 sẵn sàng ứng cứu và chi viện. Bên cạnh còn cảng hải quân, là căn cứ Đặc khu Rừng Sác có 2 liên đội bảo an gồm 10 đại đội chốt giữ do tên đại tá Hà Hữu Nhân chỉ huy,

lại còn 2 đội HU1A, 1 máy bay chỉ huy, đơn vị pháo 4 khẩu 105, 2 khẩu 155, giang thuyền 16 chiếc...

Cách tổ chức ra vào của công nhân hết sức gắt gao, mỗi người có thể nhận dạng do Shell cấp, sau khi cảnh sát quốc gia thẩm tra lý lịch kỹ càng, vào 100 mét phải có giấy phép đặc biệt của cảnh sát yếu khu. Tại khu bơm xăng, 7 công nhân dưới sự giám sát của 13 tên an ninh đều là thân cận của tên Võ Hoài Nam, giám đốc...

Trung đoàn liên điều động đại đội 5 đặc công thủy bộ về giao nhiệm vụ tổ chức một đội quyết tử gồm 8 đồng chí được chọn lọc: đại đội phó Hà Quang Vóc, trung đội trưởng Nguyễn Hồng Thê, trung đội phó Nguyễn Công Bao, cán bộ tiểu đội Nguyễn Văn Rục, Trần Ngọc Sĩ, Hoàng Hữu Hình, Đỗ Hải Quân, Phạm Văn Tiềm. tất cả do đại đội trưởng Cao Hồng Ngọt phụ trách, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê Bảy. Họ liên tục tổ chức nhiều đợt bám sát điều nghiên, mỗi tổ 2 hoặc 3 người vượt sông Nhà Bè rộng 130 mét không thể trở về căn cứ kịp trong đêm nên phải ém lại tại các đám lá dừa nước đã bị chặt phát quang nhiều lần chỉ còn gốc. Mọi hầm sát rào, có khi ngay giữa rào, phải dùng bọc ny lông dán kín chui vào chịu đựng cả ngày với túi gạo rang, bình toong nước để rồi đến đêm lại mò mẫm trinh sát tiếp. Một sơ hở nhỏ là không có lối thoát, chỉ duy nhất chiến đấu tới viên đạn K54 cuối cùng. Nhưng sức con người có thể chịu nổi đến 3 đêm ngày là cùng, phải vượt sông trở về bàn giao lại cho tổ khác. Qua 14 chuyến vô cùng gian khổ, đã có nhiều lần thoát chết vì đụng địch lẩn càn phát trống địa hình, anh em đã tiến hành trinh sát khắp vòng 3 mặt và 1 mặt cảng, nắm chắc địa hình bên ngoài, nhưng vẫn còn khó khăn là mặt rào bùng nhùng bên trong cao 3,5 mét chưa vượt qua được.

Về sau, trong một cuộc họp hiến kế, cả tổ nhận định rằng ở góc phải sát mép nước có bót canh, thực ra toàn là lính kiểng con ông cháu cha, vì sợ đẩy ra vùng 1 chiến thuật ác liệt nên chui vào đây, lại là dân chuyên ăn chơi, gặp trăng thanh gió mát chỉ ngủ gà ngủ gật, cứ đột thẳng nơi đó, vượt qua rồi từ bên trong cắt rào ngược ra đưa đội hình vào.

Một mặt, đơn vị liên lạc được với công nhân nội tuyến chuyển ra một sơ đồ bố trí trong kho đầy đủ làm cơ sở nghiên cứu đắp một sa bàn kho Shell gần đúng như thật, để huấn luyện anh em và thông qua phương án tác chiến ngay trên bờ sông Ông Kèo.

Vấn đề phải giải quyết là khí tài, đánh một bồn xăng cao 20 mét, đường kính 15 mét thì bao nhiêu ký thuốc nổ mới thùng, đơn vị chưa có

kinh nghiệm. Nếu thuốc nổ nhiều sẽ ảnh hưởng đến đội hình chiến thuật, không thể đưa vào hàng trăm đặc công, đánh trận nội đô như thế. Lê Bảy bàn với Tư Tiên trưởng xưởng làm thử loại mìn lổm chỉ nặng một ký lô đưa áp vào vỏ quả bom địa lếp đã cura, lấy thuốc đánh thử, rất phân khởi vì sức xuyên phá cả hai lớp vỏ. Nhanh chóng sản xuất ngay 50 quả cho nhiệm vụ.

Phát huy dân chủ bàn về kỹ thuật chiến thuật đặt trái, bắn kíp, thông thường là đánh theo lối cuốn chiếu, nhưng anh em nói ở đây cho chắc ăn, và không cho địch có thể dập tắt, thì mỗi người 6 quả cùng vào, phân công vị trí xong, bấm kíp "đồng loạt" cho nổ, kiểu này có nguy hiểm nhưng địch không thể nào cấp cứu nổi khi xăng đã bốc cháy cùng lúc.

Mất tháng trời tập trung chuẩn bị các mặt, điều nghiên, khí tài, tư tưởng với 11 phương án dự kiến, chỉ có tiền công bằng mọi giá, không có rút lui, đến bây giờ đã đến độ chu đáo, chín muồi. Ban chỉ huy Đoàn 10 báo cáo quyết tâm lên trên đề nghị cho đêm 2 rạng 3/12 năm 1973 "bốc lửa".

Đơn vị nhận được điện số 205/ZN ngày 27/11/1973 của R do anh Tư Nguyên ký và số 270/ZN ngày 29/11 do anh Ba Kính - Phó Tư lệnh Đoàn 27 (sư đoàn 27 đặc công) phê duyệt phương án tác chiến của đoàn.

Sau lễ tuyên thệ tổ chức đơn giản, trang nghiêm trong căn chòi lá của đại đội 5 nằm ngay Rạch Lá, cách áp chiến lược Quới Thạnh không xa, có chân dung Bác Hồ, cờ Tổ quốc ngay giữa, nổi bật trên nền vải đỏ hàng chữ vàng: "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", "Ra quân mang chiến thắng trở về", mũi trưởng Hàn Quang Vóc hạ quyết tâm: "Chưa đốt cháy kho Shell chưa trở về". Sau khi phát biểu căn dặn, động viên lần cuối, Lê Bảy ôm hôn 8 dũng sĩ, chụp chung nhau tấm ảnh kỷ niệm quý giá trước giờ xuất kích, cùng Cao Hồng Ngọt tiễn đưa anh em đến sát mép nước.

Đơn vị lại nhận được điện kiểm tra lần chót của anh Tư Chi (Trưởng Trần Văn Trà) nội dung vắn tắt: "Các anh đã rờ được bồn xăng chưa, có chắc thắng không, ai chỉ huy trận đánh?", Đoàn nhanh chóng báo cáo lại: "Đội hình 8 đồng chí đã chuẩn bị chu đáo, hạ quyết tâm bốc lửa. Người chỉ huy, trung đoàn trưởng Lê Bảy".

Vào một đêm trời tối lạnh, dòng thủy triều từ cửa biển Vũng Tàu theo con sông Lòng Tàu chảy xiết vào Nhà Bè. Bập bồng trên mặt nước, đội hình 8 chiến sỹ như những thiên thần ẩn hiện, gắn bó với nhau bằng sợi dây liên kết, thả trôi từ từ trong đêm tối hướng về kho Shell, với kỹ

thuật điều luyện họ dễ dàng vượt qua tất cả các loại tàu tuần tiễu, qua mặt cảng hải quân như người quen đi chợ.

Đến 21 giờ 30 phút tất cả đã leo lên bờ sát mép hàng rào ngoài kho xăng, âm thầm tỉnh táo cùng nhai ngấu nghiến nắm cơm vắt cho chắc bụng trước khi bước vào trận. Nắm chặt tay họ nhìn nhau qua ánh mắt và thủ thi câu dạn dò cuối cùng: "Đồng chí nào về được, nhắn lời thăm anh em ở nhà và bà con Rừng Sác". Nguyễn Hồng Thế lên đầu vị trí mũi nhọn, đến Vóc, Sĩ, Quân, Rực, Hinh, Tiêm, Bao mũi phỏ đi sau cùng. Mất 30 phút trước rào chống B40, Thế vừa đưa kéo đến mất thứ 6, thì có tín hiệu báo động của Vóc, phải lùi lại. Ba tên lính đang đi tuần tra tự nhiên dừng:

- Xẹt, xẹt, xẹt... Ba quả pháo sáng vụt ra khỏi ống phóng trên tay, bung dù sáng cả một vùng. Tiếng hô to: "Việt Cộng, dừng lại".

Tất cả im lặng, nhưng đã sẵn sàng phương án thứ 6: bộc phá quét rào, xung phong đồng loạt, đánh bằng kíp nụ xòe theo kiểu "gió lốc". Nhưng vài phút sau chúng nó lại lững thững bước đi. Thì ra đây là thủ đoạn hù dọa không không của lính đi tuần.

Tranh thủ thời cơ, Thế nhanh tay cắt tiếp, 5 phút sau rào B40 đã bị thủng. Toàn đội hình vượt khỏi rào, đến khoảng trống 200 mét, thì toán lính đi xe đạp đến cách 10 mét. Tất cả nằm xuống yên lặng, chúng vừa khuất lưng đi qua lại lao lên. Thế, Vóc, Quân vừa vượt rào thứ 5 thì một vệt sáng đèn pha quét ngang, tốp lính tuần tra có 2 honda đến ngang chỗ Thế nằm, bỗng thảng kết lại một chiếc, Quân sẵn sàng bộc phá ống, nhưng không thấy gì, chúng lại đi tiếp. Thế lại đặt kèm lên mặt rào cuối cùng cắt ráo riết.

0 giờ tất cả đã nhảy khỏi mặt tường xuống giáp mép bồn xăng. Tám dũng sĩ nhìn nhau không nói nên lời, mà chỉ đọc rõ niềm vui sướng qua từng ánh mắt long lanh. Lần chót, Vóc nhắc lại nhiệm vụ như thì thầm, cho từng số, mục tiêu khu butagaz giao cho Thế, xong tổ 1 lao vào, Vóc chỉ rõ cho Hinh 6 bồn, Quân 7 bồn, Rực 6 bồn. Riêng tổ 2 gặp địa hình phức tạp, nhưng nhờ rất thuộc ở sa bàn nên cũng cùng đặt trái, điểm hỏa đúng theo kế hoạch đã hợp đồng.

0 giờ 20 phút. Bảy dũng sĩ đáp áp trái đúng ngay điểm đặt với yêu cầu phải sát "co" ống dầu mép chân bồn, lần lượt ra khỏi rào 3,5 mét. Riêng Quân phải né tránh tốp lính gác, nên chậm lại một lúc không kịp ra cửa đúng hẹn.

0 giờ 35 phút kho Shell bùng nổ. Còi báo động rú lên inh ỏi, liên hồi. Trung liên, M79 bắn xối xả vào khu cửa mở. Tàu, xuồng chiến chạy hỗn loạn trên sông. Trên bầu trời không còn yên tĩnh bởi trực thăng, đầm già, phản lực gầm rú âm ì nhả xuống từng cột lửa đỏ nối đuôi nhau. Có nghe thấy tiếng thét nơi giữa sông: "Bắt lấy nó, bắt sống nó". Trong lúc Bao và Tiềm vượt sông đầu tiên lọt vào vòng vây của tốp tàu địch. Tốp thứ hai Sĩ, Hình, Rực ra đến 1/3 sông bị địch phát hiện bắn súng, ném lựu đạn hàng loạt, anh em nhanh trí tháo dây liên kết, mỗi người thoát ra mỗi ngã. Lúc này Quân vẫn còn trong vòng rào, lợi dụng lúc chúng đang hỗn loạn nhón nháo, nhanh chân vọt ra dưới ánh sáng như ban ngày, ra đến sông, đung một ghe máy, chúng bắn anh bị thương nhẹ nơi chân, lập tức một quả lựu đạn ném trả nổ tung. Quân chạy thoát. Vóc và Thế đón đồng đội ở cửa mở ra sau cùng, đến bờ sông quan sát thấy địch phong tỏa tứ bề không sao xuống nước được. Với kinh nghiệm dày dặn, hai anh lúi lại tìm chỗ ém an toàn ngay sát chân rào suốt ngày hôm sau mới tìm cách vượt sông thoát về căn cứ.

Trong kho xăng lúc này gần 50 tiếng nổ lục đục liên hồi, bốc lên từng cột khói, tiếp theo những vầng hồng nổi lên như cơn bão lửa càng lúc càng thêm dữ dội sáng rực cả bầu trời. Quan sát theo dõi từ xa cách 20 cây số vẫn thấy lửa khói rực trời. Suốt những ngày hôm sau, khói đen phủ kín cả bầu trời Sài Gòn - Gia Định. Đám cháy kéo dài 12 ngày đêm mù mịt. Địch tập trung tất cả các loại phương tiện chữa cháy hiện đại của Tổng trấn Sài Gòn, hải quân, lục quân, kể cả dùng máy bay rải phủ chất hóa học cũng không dập tắt nổi. Cuối cùng, phải bằng cách xả ống các bồn dầu gần kề để chống lây lan của kho Caltex làm cho dầu chảy tràn xuống sông Sài Gòn, trôi qua Soài Rạp, chảy tới vàm láng, Gò Công hàng trăm ngàn tấn ra biển cả. Người nông dân ven triền sông phấn khởi chạy ra khua vết dầu loang bao vào chân gốc luá của ruộng cây đang xanh.

Địch phải thú nhận qua các đài UPI, Manila, AFP và báo chí công khai vì không che giấu được sự thật là kho xăng Shell hoàn toàn bị thiêu hủy, cháy 35 triệu ga-lông khoảng 250 triệu lít, 12 bồn butagaz, cơ sở trộn nhớt, khu nhà lính cháy trụi, và chiếc tàu Hà Lan trọng tải 12 ngàn tấn bị cháy lây. Thiệt hại tương đương 20 triệu mỹ kim.

Đến hai ngày sau thì sáu dũng sĩ đã cắt rừng, lội sông về đến Sở chỉ huy an toàn. Duy có hai đồng chí Bao Và Tiềm theo tin địch và bà con kể lại bị 7 chiếc tàu vây bắt, khi áp sát thì hai trái lựu đạn quyết tử nổ tung. Hàng chục tên giặc chết và cùng chìm luôn theo hai anh dưới lòng sông sâu.

Báo chí Sài Gòn, như Đại Dân Tộc, Độc Lập, Đông Phương sôi nổi đưa tin, bình luận, nhất là nói về nạn thiếu hụt xăng dầu trầm trọng. Nguyễn Văn Thiệu phải ra lệnh ngưng cuộc hành quân lên Kiên Đức, hủy bỏ kế hoạch đánh phá vùng giải phóng. Quân thù điên đầu không rõ Việt Cộng đánh cách nào, ở đâu... có tờ báo cho là bị Việt Cộng pháo kích. Mãi cho đến sau này vào tiếp quản cơ quan Bộ Quốc phòng ngay (số 63 Gia Long) phát hiện hồ sơ vụ án kho Shell chất đầy bốn tủ sắt, qua hàng trăm câu hỏi, với kết luận trong biên bản mang ký hiệu 0481/TTLQ/ĐT: "Đây là một trận đánh do nội tuyến kết hợp với đặc công Việt Cộng thực hiện".

Trận đánh ngày 3 tháng 12 năm 1973 đã được thưởng Huân chương Quân công hạng nhì. Tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang cho hai đồng chí: Hà Quang Vóc và Nguyễn Hồng Thê. Tuyên dương hành động anh hùng hai đồng chí: Nguyễn Công Bao và Phạm Văn Tiềm và tặng thưởng huân chương chiến công hạng hai cho 4 đồng chí: Sĩ, Rục, Hinh, Quân. Đơn vị cũng nhận được bức thư từ trong nội đô:

"Kính gửi đơn vị Quân Giải Phóng đốt kho xăng Nhà Bè,

Anh em công nhân chúng tôi vô cùng phấn khởi được chứng kiến cảnh hỗn loạn của đô thành Sài Gòn ngày 3 tháng 12 năm 1973 khi các anh đốt cháy kho xăng.

Vô cùng khâm phục và ngưỡng mộ lòng dũng cảm, tài trí của anh em, bằng cách nào mà lọt vào được khu vực kho với sự phòng ngự tối tân của Mỹ, Anh ở một khu vực chứa nhiên liệu quốc phòng lớn ở miền Nam. Anh em công nhân Sài Gòn chúng tôi xin nguyện kết đoàn đấu tranh chống bất công của chánh quyền Thiệu, cùng Quân Giải Phóng buộc chúng phải thi hành đúng hiệp định Paris.

Sau đây, chúng tôi có món quà 500 đồng gửi tặng các anh trong ngày vui chiến thắng.

Thay mặt anh em công nhân Sài Gòn.

TƯ CÔNG NHÂN

Kính nhờ tỉnh Biên Hòa chuyển giùm cho đơn vị nào đốt kho xăng Nhà Bè."

MÙA XUÂN TIỀN CÔNG

Sau tết Mậu Thân 1968, địch tập trung mọi lực lượng hải, lục, không quân tiến hành hành quân phản kích chà xát liên tục hết đợt này sang đợt khác, mà trong "BẢN TƯỜNG TRÌNH NGƯỜI LÍNH" Oétmôlen có đoạn ghi"... Cây cối, bụi rậm đều bị đốt cháy khiến cho du kích Việt Cộng không còn nơi ẩn nấp... Một cuộc chiến đấu kỳ lạ trong một cuộc chiến tranh kỳ lạ" và chính ông ta cũng đã phải thú nhận: "Với rốc két, súng cối và đặc công, họ có thể trói chặt ngày càng nhiều quân vào công tác phòng thủ". Thật vậy, những cán bộ chiến sĩ Đoàn 10 đặc công Rừng Sác vẫn vững vàng bám trụ, đập bằng mọi khó khăn ác liệt tiếp tục tiến công, vì họ hiểu rằng một trận đánh, một tiếng nổ ngay tại nơi sào huyệt Mỹ - ngụy là sự hợp đồng chặt chẽ với các chiến trường, củng cố niềm tin cho nhau trong ác liệt thiếu thốn, động viên tinh thần nhân dân, chiến sĩ nội đô và làm nức lòng nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình, ủng hộ Việt Nam đánh Mỹ.

Từ hướng cửa biển Vũng Tàu chạy vào, nổi cao ngất ngưỡng trên thảm đước xanh nếu không có cột khói tỏa dài phía sau theo chiều gió thì đó là một tòa nhà lầu nhiều tầng, trắng xóa đang di động. Nhưng đó là chiếc tàu vận tải quân sự có trọng tải một vạn tấn mang cờ Mỹ với năm hàng cần trục, dài gần 200 mét chở khẳm lừ xăng dầu, súng đạn từ bên kia đại dương, đang tiến vào các kho cảng Nhà Bè, Cát Lái, Tuy Hạ tiếp tế cho đội quân viện chinh xâm lược.

Một tổ chiến sĩ đặc công thủy Rừng Sác khuất mình sau bụi mắm ở tấc Chà Là trên bờ sông Lòng Tàu thì thầm với nhau. Nguyễn Chất Xê với vẻ mặt đăm chiêu:

- Để yên cho con thú dữ này cặp được vào cảng thì bao nhiêu tai họa về tội ác sẽ dâng lên đầu nhân dân và bộ đội ta.

Trần Dần, chiến sĩ trẻ nhất, với tuổi đôi mươi, nói tiếp:

- Đây là chiếc thứ hai trong ngày sẽ cặp cảng Nhà Bè nạp mạng cho chúng ta đó.

Thế rồi cả ba người nhẹ nhàng lội xuống nước kiểm tra lại quả mìn bằng bom lép nặng 750 cân Anh do máy bay Mỹ ném xuống khu vực đồng Ông Trúc mà xưởng C18 của Tư Tiên cùng kỹ sư Thiện đã tháo ngòi nổ để nguyên trái thay vào kíp hẹn giờ tự tạo bằng ngòi phèn chua ốp vào hai bên hông chiếc phao vừa đủ nổi là là thấp hơn mặt nước. Họ

thành thạo cột dây liên kết vào lưng, dắt lại dao găm, lựu đạn, bình toong nước ngọt, túi cứu thương, gói gạo rang vàng làm lương khô. Họ chỉ mặc mỗi chiếc quần đùi bó sát, đầu đội mũ mềm do tổ quân trang đơn vị may bằng loại vải dù hoa cho nhẹ màu mau khô, đeo lưng lẳng trước cổ ống thở dài khoảng gang tay một dụng cụ duy nhất giản đơn thay cho bình ô xy dùng để tiếp cận mục tiêu ở độ sâu. Với thân hình vạm vỡ qua dày công luyện tập dài ngày, mình trần trụi trực lao xuống nước như con rái cá. So với mức đồ sộ của con tàu thì họ chỉ là những con kiến kim nhỏ bé.

Mọi công việc đã chuẩn bị xong. Mặt trời vừa khuất dạng. Mục nước thủy triều đang dâng lên nửa sông, đúng là thời cơ xuất kích thuận lợi. Sau khi mở nút chai chia nhau uống mấy ngụm nước mắt nhắm nhĩ nguyên chất chống lạnh, tổ trưởng Đinh Hữu Loan phát lệnh:

- Xuất phát.

Như ba con nhái sải dài tay trên mặt nước sâu thăm thẳm, vắng lặng giữa màn đêm, họ quên cả sự hãi hùng đối mặt với những con cá sấu hung dữ đang rình rập vì tất cả còn đang dán mặt vào khu vực đèn sáng xa xa hướng kho xăng Nhà Bè. Phải lo đối phó liên tục với những tốp tàu tuần tiểu, nhóm người nhái biệt kích án ngữ từ xa theo dọc đường kéo trái. Họ cứ lặng thinh thả xuôi theo dòng nước chảy, chỉ liên lạc được với nhau qua ám hiệu của sợi dây liên kết. Rất thành thạo hiểu nhau, hiệp đồng chặt chẽ, xử trí các tình huống xảy ra với hai chân không hề đụng đất, dẻo dai bơi lội hàng chục cây số để đến được mục tiêu. Qua xã Phước Khánh đang yên ngủ, hướng thẳng vào hai chiếc tàu vận tải neo đậu tại cảng Nhà Bè, không còn gì phải do dự tính toán nữa, cứ lao vào mạn tàu như sức hút của nam châm. Trong khi đó những chiếc bo bo luân phiên nhau chạy sôi bọt nước vòng quanh bảo vệ thân tàu. Chốc chốc, lính tuần tra trên boong ném từng quả lựu đạn xuống nước nổ tung, một cụm lục bình vô phúc trôi qua phải hứng ngay hàng loạt đạn. Đèn cảng cả khu vực Nhà Bè sáng rực như ban ngày. Lâu lâu lại vút lên bầu trời những quả pháo sáng, pháo dù lơ lửng. Bên cạnh là căn cứ hải quân túc trực đơn vị người nhái thiện chiến trang bị đầy đủ. Trên sân, một số trực thăng sẵn sàng cất cánh khi có động. Tất cả sự bố phòng bên trong, vòng ngoài từ xa, trên không, dưới nước tưởng chừng như một con chuột cũng khó vượt qua, bởi lẽ quân thù đã chua cay ném mùi thất bại nơi đây với hàng chục tàu bị nhận chìm tại chỗ do đặc công Rừng Sác nên chúng có khá nhiều kinh nghiệm đối phó, với đủ loại phương tiện tân kỳ.

Tổ đặc công cứ thềm lặng từ từ kéo trái vào mục tiêu, phải hết sức tranh thủ những đợt sóng nhồi lúc bo - bo vừa chạy qua, hay khi quả lựu

đạn vừa nổ tung thì tiến ngay vào điểm nóng mà thời cơ chỉ có được trong giây lát. Nhích dần nhích dần khi đến gần trong tầm quan sát của mắt thường, cả ba cùng ngậm ống thở ghìm mình sâu dưới mặt nước, lính gác trên bờ không tài nào phát hiện được. Khi áp sát mũi tàu, một người nhanh chóng bắt dây neo, cột chặt một đầu trái mìn bị mực nước đẩy xuôi ghìm xuống độ sâu. Điều quan trọng là điểm đặt trái mìn làm sao phải đưa vào đúng giữa sống con tàu và đúng vào buồng máy nơi có lỗ xả nước bên hông luôn tuôn ra nóng hổi, có như vậy mới đảm bảo đánh gãy đôi thân tàu nước ập vào khoang không thể nào cứu chữa kịp. Nếu cho nổ bên hông thì với kỹ thuật công binh Hoa Kỳ đủ phương tiện, nhanh chóng hút nước hàn kín lại ngay.

Nhanh như chớp, với trình độ tác chiến điêu luyện và kinh nghiệm về tiếp cận ra dây áp mìn, một chiến sỹ luôn tay dùng dao găm rạch bao ny lông bảo hiểm cho ngòi phèn chua tiếp xúc với vận tốc tan dần theo ý định thời gian. Cả tổ vẫn giữ chặt dây liên kết thả trôi theo chiều nước bờ dạt sang phía áp Phước Lương, leo lên bờ ngòi nhai gạo rang uống nước bình toong, lòng đầy phấn khởi sau sáu tiếng đồng hồ dầm mình dưới sông nước, dững cảm luôn lách vượt bao hiểm nguy thực hiện kế hoạch đã đề ra. Nhưng cũng rất hồi hộp lo toan, e rằng một trục trặc nào đó về kỹ thuật, làm trái không nổ thì nhiệm vụ không hoàn thành. Chiếc đồng hồ dạ quang trên tay tổ trưởng chậm chạp nhích dần từng giây một, cả ba cái đầu châu vào cùng theo dõi thời điểm kíp hẹn giờ lên tiếng. Còn 3 phút 2 phút rồi 1... "ầm", một tiếng nổ long trời chớp xanh chấn động cả một vùng Nhà Bè, cột nước dâng cao, lửa bốc cháy dữ dội, còi báo động các loại rú lên liên hồi inh ỏi, trực thăng, đầm già, từ các sân bay âm âm lao lên bầu trời đêm tiếp viện. Dưới sông các loại tàu tuần tiêu từ kinh tốc đến há mồm đổ quân xé sóng truy lùng, xả súng bắn xối xả trên mặt sông. Từng làn đạn trên máy bay thả cột lửa đỏ nối đuôi phóng xuống mặt đất. Pháo dù, pháo sáng đủ loại tung lên giữa bầu trời ở các tọa độ chuẩn bị sẵn như Sở Dừa, gò Ô Môi, sông Ông Kèo... các nòng pháo, cối thi nhau nhả đạn ngăn chặn. Tiếng nổ vang dội cả một vùng.

Một quanh cảnh hỗn độn, một bản nhạc hòa tấu với đủ loại âm thanh của súng đạn chiến tranh. Một bức tranh sinh động muôn màu ánh sáng giữa trời đêm làm nức lòng dân địa phương Nhơn Trạch. Trong các ấp chiến lược không ai bảo ai, bà con chạy ra sân, trẻ nhỏ leo lên cành cây vỗ tay, vì lẽ hễ mỗi lần có sự phản ứng điên cuồng như vậy của Mỹ - nguy thì cô bác ở Phú Hữu, Phước Khánh lòng thấy rộn lên niềm vui vì

biết chắc rằng con em mình, chiến sỹ đặc công Đoàn 10 đã nhận chìm thêm tàu giặc vì hiện tượng này đã trở thành quy luật.

Dưới ánh pháo sáng soi rõ đường bờ, ba chiến sỹ mình trần hết sức bình tĩnh, rộn ràng niềm vui chiến thắng băng đồng, lội rạch đi về phía Giồng Ông Đông để né pháo và đến điểm hẹn. Vì theo kế hoạch hợp đồng, tại gò Bình Bắc đã có xuồng trinh sát trực chờ.

Cả sở chỉ huy trung đoàn nơi Tắc Trưng cặp bờ sông Thị Vải có mặt Lê Bảy, Tám Lập, Sáu Tao, Sáu Sang và các sỹ quan tham mưu. Những người chỉ huy dày dặn kinh nghiệm hầu như trong suốt đêm nay không ngủ. Họ hồi hộp nghe ngóng, theo dõi động tĩnh chiến trường, lo lắng cho từng bước đi, hơi thở của tổ chiến đấu vừa nhận mệnh lệnh xuất kích khi chiều. Đến sáu giờ sáng, được nghe nguồn tin đầu tiên sớm nhất, trung đoàn phó Sáu tao vận công tắc chiếc đài Sony bán dẫn, giọng phát ngôn viên đài BBC nói lên đều đều: "Tin vừa nhận được từ Sài Gòn, thủ đô Việt Nam Cộng Hòa, lúc 1 giờ sáng nay Việt Cộng đã đột nhập vào cảng Nhà Bè gài mìn đánh chìm tại chỗ một tàu dầu vận tấn và hư hại một chiếc khác đậu gần bên. Quân lực hỗn hợp Hoa Kỳ - Việt Nam Cộng Hòa đang bủa lưới truy lùng bọn phá hoại, tin chi tiết sẽ được thông báo sau...".

Một loạt vỗ tay vui mừng, Lê Bảy chỉ huy trưởng phân tích:

- Qua tin đài BBC của đối phương, rõ ràng anh em ta đã đánh trúng mục tiêu. Việc thử nghiệm đầu tiên, sử dụng nguyên quả bon lép cặp mìn là có hiệu quả. Qua hơi đài địch, vậy là thiệt hại khá lớn và việc an toàn của anh em có thể đảm bảo. Chỉ còn sợ phi pháo trên đường rút lui về căn cứ.

Tại sở chỉ huy, Lê Bảy cười khà khà: "Bọn phá hoại nào đây. Các chiến sỹ đặc công Giải Phóng của chúng ta mà chúng bảo là bọn phá hoại". Xuồng trinh sát cũng vừa đón và đưa ba dũng sỹ mình trần trùng trực trở về trong vòng tay, nụ hôn thân thương của ban chỉ huy và anh em có mặt. Mấy ký cua luộc và ba lít đế được bày ra ngay để mừng công Chiến công này cũng là của những dũng sỹ quả cảm. Chiến công này cũng là của chung tất cả... những chiến sỹ hồi hộp dõi theo bước chân của tổ cảm tử từ đêm qua.

TÌM GIỌT MÁU RƠI

Chiếc xe honda từ ngoài ngõ chạy vào, chở hai người khách lạ mặc sắc phục công an. Sau khi dừng xe, họ bước vào nhà, lễ độ hỏi chào:

- Xin lỗi, cho chúng tôi hỏi thăm, đây có phải là nhà anh Bảy Rừng Sác?

Nhìn thái độ, Lê Bảy cũng đoán biết là người từ xa mới đến có lẽ muốn tìm hiểu việc gì đó có liên quan đến cái tên mà anh em triu mến đặt cho mình, với tay rót tách nước mời khách, Lê Bảy mời:

- Mời hai đồng chí ngồi uống nước, rồi có gì anh em ta trao đổi. Tôi Bảy Rừng Sác đây.

Sau một tuần nước, một ông khách mở đầu câu chuyện:

- Thưa anh, tôi từ Hà Nội vào, gốc quê ở xã Tây Tiến, Tiên Hải, Thái Bình. Nguyên gia đình tôi có hai anh em, anh tôi đi vào Nam chiến đấu ở lực lượng đặc công, ở nhà nhận được báo tử là đã hy sinh thời kỳ đánh Mỹ tại chiến khu Rừng Sác. Nhưng có một điều ray rứt là mẹ tôi từ lâu nay ở dưới quê, vợ chồng tôi mời mãi về Hà Nội chung sống để dễ bề phụng dưỡng, mà cụ không chịu, bảo tôi làm sao tìm được hài cốt anh tôi về chôn cất nơi quê nhà thì mới chịu đi. Tôi nghe các anh cán bộ Đoàn 10 xuất ngũ kể lại là phải vào đây tìm anh Bảy Rừng Sác thì có thể biết được. Nay được gặp, xin đề nghị anh vui lòng giúp đỡ cho. Tôi tên Nguyễn Đức Vượng, thiếu tá công an đang công tác ở một cơ qua Bộ Nội Vụ.

Lê Bảy chăm chú nghe, bỗng anh dừng lại hỏi:

- Có phải liệt sĩ Nguyễn Đức Inh không, nhìn cái miệng anh nói tôi đã thấy ngờ ngợ giống Đức Inh như đúc.

Thế rồi không kiềm được lòng mình, người chỉ huy già thấy nóng lên từ khóe mắt, nước mắt từ đâu trào ra, anh cúi đầu không nói được làm cả ba người đều sụt sùi thương cảm. những hình ảnh thân thương sống dậy thật đậm nét. Cách đây đã lâu, hơn hai mươi năm, từ một chiến sĩ vượt Trường Sơn về, bổ sung trong đội hình chiến đấu Đoàn 10, Đức Inh là xạ thủ bắn tỉa rất giỏi, người lính đặc công thủy bơi lội như rái, lại khỏe mạnh nên được chọn làm lính bảo vệ sở chỉ huy. Rồi trưởng thành lên cán bộ Trung đội, Inh luôn sát cánh cùng trung đoàn trưởng Lê Bảy suốt thời kỳ bám trụ ác liệt nhất.

Những kỷ niệm một thời gian khổ, gắn bó cùng Đức Inh hiện lên rõ rệt như in trong đầu, Lê Bảy chậm rãi kể lại, Đức Vượng đưa em trai duy nhất của Inh ngồi nghe, liên tục dùng khăn tay thấm nước mắt chảy quanh, Đức Vượng nhỏ nhẹ hỏi thêm:

- Thưa anh, thế anh Inh của em hy sinh trong trường hợp nào. Hải cốt hiện nay có còn không?...

- Cuối năm 1974, trong một trận tổ chức bao vây đồn Vũng Gấm dọc lộ 19 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, lúc này Inh Phụ trách Trung đội trưởng chỉ huy tác chiến. Với khẩu súng bắn tia trong tay, hàng ngày bám sát đồn giặc, Inh đã làm cho quân thù hoảng sợ không dám lộ đầu ra hàng chục ngày liền. Vào một buổi sáng như thường lệ, Đức Inh ra bám chốt, do một động tác sơ xuất kỹ thuật nhỏ, anh đi lạc một bước chân, vấp phải dây mìn địch gài từ lâu. Một tiếng nổ tung người lên, Đức Inh đã hy sinh. Anh em đem về chôn cất ở Gò Cát Bà Bông, sau ngày giải phóng bộ phận tìm kiếm hải cốt trung đoàn đã bốc cất đưa về nghĩa trang liệt sĩ Long Thành nằm chung với đồng đội.

- Thế bây giờ gia đình muốn xin đưa hải cốt về quê, có được không ạ?

Lê Bảy suy nghĩ, một câu hỏi khó giải đáp. Một đảng là gia đình còn bà mẹ già ngày đêm tha thiết mong tìm cho được hải cốt đưa con liệt sĩ yêu thương của mình, đưa về gần gũi để an ủi tuổi già đang như ngọn đèn leo lét trước gió, một đảng theo chủ trương của ngành Thương binh xã hội từ lâu nay không cho ai bốc mộ liệt sĩ di dời chỗ khác. Vì rằng liệt sĩ là điều thiêng liêng của cả dân tộc, phải giữ gìn khi nào đưa vào nghĩa trang, Lê Bảy trả lời:

- Việc này khó thật, nhưng giải quyết thế nào để tôi còn hỏi lại địa phương và bàn với anh em trung đoàn 10, rồi sẽ gặp lại các anh trong sáng chủ nhật này.

Họ lưu luyến tiễn nhau.

Sáng nay ở văn phòng Ban chỉ huy trung đoàn 10, đóng quân cấp theo xa lộ Biên Hòa thuộc Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh có cuộc họp thân mật, trung đoàn Trưởng đương nhiệm Nguyễn Hồng Thế (anh hùng quân đội) người còn sống trong 8 dũng sĩ đánh kho xăng Nhà Bè cùng khoảng 10 sĩ quan dưới quyền còn trẻ măng, cùng tham gia có Lê Bảy người chỉ huy năm xưa, Tư Văn cán bộ đồng cấp với Đức Inh, cán bộ nghỉ hưu ở Sông Bé, Đức Vượng em trai của liệt sĩ. Họ quây quần xung quanh ấm trà, bàn bạc câu chuyện thân tình về liệt sĩ, nhưng xét về mặt

khác cũng phải thấy rằng một bà mẹ đã mang nặng đẻ đau, sinh ra đứa con, nuôi cho đến khôn lớn trưởng thành và động viên con đi chiến đấu. Giờ này đã anh dũng hy sinh không còn được trở về như những người khác, thì hài cốt này với người mẹ là điều thiêng liêng, chúng ta không thể để cho bà mẹ cứ mãi mòn trông đợi. Những năm tháng cuối đời của bà cần được yên ổn. Theo ý kiến các đồng chí đề xuất thì chúng ta tổ chức đi "lấy cắp hài cốt" đem về cho mẹ. Nói đúng ra có vi phạm đến quy định chung, nhưng chúng ta làm được phần chính với lương tâm, đạo nghĩa và trách nhiệm với mẹ.

Anh em vui vẻ chuẩn bị lên đường, coi như "vào trận" thời xưa. Bốn chiếc honda chở 7 người, ăn mặc quân phục tề chỉnh, đầy đủ nghi lễ do đồng chí Hồng Thế chỉ huy, còn giành chỗ trống cho phía sau hài cốt liệt sĩ.

Ở căn cứ trung đoàn, Lê Bảy và anh em xem lại các cuốn băng ghi hình truyền thống đơn vị kỷ niệm 22 tháng 12 hàng năm ở Nhà Bè, ai cũng nhấp nhòm chờ đợi, không biết có chuyện gì xảy ra mà đã quá nửa đêm chưa thấy trở về. Lê Bảy nói vui:

- Anh Thế này chỉ huy trận đánh bốc lửa kho xăng nhà bè thì hoàn thành xuất sắc, không khéo trận đánh "đặc công" trong hòa bình này lại thua.

Mãi đến 1 giờ sáng mới nghe tiếng honda rền vang. Mọi người hội họp chờ đón, thấy Cộng - phó chỉ huy chính trị khệ nệ bụng chiếc tiểu vào đặt nghiêm chỉnh giữa bàn đã chuẩn bị đèn nhang tỏa khói hương trầm nghi ngút. Tầm vải đỏ được phủ lên. Một không khí trang nghiêm ắng lặng đầy xúc cảm. Không ai bảo ai, dường như mọi người đều thấy hình bóng Đức Inh người bạn chiến đấu hiện về với nụ cười đôn hậu đáng mến, nét mặt sắc lạnh khi đang cầm khẩu B41 ngắm vào tàu giặc trong những trận chống càn khốc liệt. Mọi người sục sùi ứa lệ. Ông chú già run run, tay thấp nén hương đầu tiên, tiếp đến Đức Vượng và Lê Bảy cầm nhang khấn vái:

- Đồng chí Đức Inh yêu thương, chúng tôi làm việc này biết là trái với quy định hiện hành, nhưng không thể nào khác hơn được vì tình cảm yêu thương quý mến đối với mẹ già, hàng chục năm qua bà vẫn ngày đêm mong đợi hài cốt của con trai và mong muốn đưa con mình về mảnh đất quê cha đất tổ gần gũi, ấm cúng trong tình thân của xóm làng. Chắc chắn đồng chí cũng vui lòng...

Một tháng sau, Đức Vượng lại trở vào gặp Lê Bảy tại nhà riêng:

- Trước tiên mẹ em kính lời cảm ơn anh và các anh trong đơn vị. Ngày đưa hài cốt về quê vừa đến ga Nam Định, nhờ có điện trước nên cơ quan cho xe ra đón và chở thẳng về quê. Thật là mừng rỡ không thể tả được, xóm làng cờ trống, họ hàng chen chúc, đốt hương và đèn nến, đón anh Inh em về an nghỉ nơi nghĩa trang liệt sĩ của địa phương. Mẹ em thì thật là mãn nguyện. Nhưng còn điều này, mẹ bảo vào thưa thêm với anh...

- Có gì chú cứ trình bày, nếu trong khả năng của mình làm được, thì sẽ hết sức cố gắng, đó là trách nhiệm phải làm đối với mẹ và Đức Inh.

- Mẹ em nghe nói lại có một lần anh Inh bị kỷ luật không rõ là việc gì sai sót trong chiến đấu hay như thế nào? Và nghe đâu có để lại một giọt máu rơi trong miền Nam, bà cụ cứ băn khoăn thương tiếc mãi. Nếu đúng như vậy đề nghị các anh giúp tìm để cụ được yên tâm.

Lê Bảy nhìn lên trần nhà, gõ gõ trán suy nghĩ, ôn lại trong đầu những ký ức xa xưa thời chiến ở Rừng Sác, xem có còn dấu vết gì không. Anh hẹn với Đức Vượng một tuần sau gặp lại để có thời gian tìm hỏi chu đáo.

Sự thật thì vào thời kỳ sau Mậu Thân 68, địch phản kích liên tục, chiến trường trở nên vô cùng ác liệt. Bị bao vây phong tỏa tứ bề, sự tiếp tế hỗ trợ chỉ còn dựa vào các gia đình cơ sở làm nghề cá tôm chài lưới từ trong các ấp chiến lược, nhất là Phước Thái. Hàng ngày, dân công khai ra mò cua bắt ốc đưa lương thực tiếp tế, trong số này có gia đình ông Chín Bi, một xã đội phó hồi 9 năm thường xuyên ra vào móc nổi với cách mạng, do vậy trong một cảnh hát cúng đình làng, lính ngự tổ chức ném lựu đạn ám hại ông. Gia đình có mấy cô con gái và cậu con trai vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ theo đường cha đã đi cho đến ngày giải phóng hoàn toàn.

Trong cặp bài trùng này, cô Nương là chị, cô em là Nga thường hay lủi ghe vào Sở chỉ huy báo cáo tình hình, tiếp tế hậu cần cho trung đoàn. Người được phân công móc nổi với hai cô là Đức Inh và Hùng chiến sĩ thông tin khá "bô" trai. Hai chiến sĩ rất vất vả ngày đêm chờ đợi, tiếp đón làm nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong mối quan hệ giúp đỡ cơ sở làm ăn, tạo điều kiện sinh sống. Đêm đêm họ phải lặn hụp sinh lầy, chài tôm đặng cá, chịu đựng muỗi mòng, lườn lách trực thẳng soi đèn bắn phá, hoặc tàu thuyền hải quân phục kích, tìm mọi cách để có con cua, con cá làm bằng chứng qua mắt địch đem về ấp, bán lấy tiền nuôi gia đình và mua gạo nuôi bộ đội.

Tình quân dân cá nước mặn nồng ngày càng trở nên thâm tình như anh em một nhà. Nhưng ngoài nhiệm vụ chiến đấu và công tác ra, họ vẫn còn nhịp đập của bốn trái tim ở lứa tuổi đôi mươi, gần gũi yêu thương, gắn bó với niềm mơ ước tốt đẹp về hạnh phúc tương lai trong tình thương của gia đình đối với hai thằng con miền Bắc xa xôi lặn lội vào Nam chiến đấu thiếu thốn bàn tay ấm áp của mẹ cha. Lính Hùng yêu Nga tha thiết, đôi trai gái này thật xứng đôi vừa lứa. Đến sau 30 tháng 4 năm 1975 chiến sĩ Hùng quê tận Gia Lâm Hà Nội được xuất ngũ về với Nga âm cúng trong túp lều tranh ở xã Phước Thái, tham gia công tác địa phương làm nghề chài lưới nuôi con.

Riêng Đức Inh và Nương hoàn cảnh thật éo le, làm anh chị lo vun đắp cho hai em, họ cũng đã tính đến hạnh phúc của mình. Nhưng vào những ngày sóng gió lửa đạn cuối năm 1974, trong một bức thư gửi ra áp chiến lược cho Nương, mà mẹ của Nương, bà Chín Bi còn giấu dưới đít bàn thờ hai chục năm qua, có đoạn ghi tuy nhòe chữ, vẫn còn đọc rõ: "Anh vẫn còn phải chiến đấu ngoài này, đã nhận được đôi quần đùi em may gửi ra. Anh dặn em ráng giữ gìn thai nhi, nếu sau này sinh con trai thì đặt tên Tuấn, con gái, tên Hồng theo họ Nguyễn Đức của anh. Còn việc kỷ luật của anh, em yên tâm, chỉ vì tội mình chưa chính thức báo cáo với tổ chức kịp, chớ về gia đình thì đã rõ tình cảm của đôi ta và nhất trí chờ đến ngày độc lập. Nhưng "chuyện ấy" xảy ra ngoài dự định nên anh phải gánh chịu phần cảnh cáo, điều đó em đừng lo ngại anh sẽ lập công nhiều nữa để chuộc lại...".

Phải chăng bức thư đó là lời trần trối cuối cùng. Mấy tháng sau một trận bao vây đồn Vũng Gấm, Đức Inh mãi mãi nằm xuống, còn Nương sinh một cháu gái. Theo lời dặn xưa, chị đặt tên con là Hồng. Ai có hỏi thì chị trả lời tự nhiên là con anh bộ đội Rừng Sác chưa về. Thời gian bé Hồng khôn lớn cấp sách đến trường, học hết lớp 9 vẫn mang nỗi niềm là con không cha vì chưa chính thức cưới hỏi, chấp nhận theo pháp lý nên nhứt nhối là mẹ con Nương chưa được hưởng chính sách gia đình liệt sỹ như mọi người. Có đôi lần, Nương âm thầm dắt con qua thăm mộ Đức Inh ở Vũng Gấm lúc chưa bốc về nghĩa trang.

Thế rồi với cuộc đời còn quá trẻ, cô phải đi bước nữa, Nương dọn nhà về Xuyên Mộc với người chồng mới tiếp tục hạ sinh thêm 3 đứa con. Gia đình yên ấm vì anh chồng này cũng mến thương bé Hồng coi như con mình. hàng ngày anh đi biển câu mực, con gái lớn ở nhà với mẹ, chăm sóc đàn em lo việc vá may. Thế là họ đành an phận qua ngày tháng cho quên đi quá khứ của một thời.

Nghe Lê Bảy kể lại chuyện mẹ ruột liệt sĩ Đức Inh cho người em trai của Inh từ miền Bắc vào tìm giọt máu rơi - là cháu nội của mình, bà Chín Bi, một bà mẹ miền Nam giàu độ lượng, ngồi gạt nước mắt, không chút băn khoăn oán trách mà vui vẻ lên xe đò xuống Xuyên Mộc bàn bạc với con gái đón cháu Hồng về gặp Đức Vượng tại ngôi nhà riêng của Đại tá Lê Bảy. Đứa cháu gái khá xinh xắn, mơn mớn với cái tuổi 17 hồn nhiên vô tư, liến thoắng ngồi bên ông chú trò chuyện. Nhìn hai cái miệng chú cháu của họ thật y khuôn với nụ cười của Đức Inh. Có lẽ dòng máu thiêng liêng nên họ dễ dàng gắn bó tình thâm ngay khi mới gặp nhau.

Sau đó bà ngoại Chín Bi nén lòng, lau nước mắt dặn dò cháu ngoại: "Về ngoài Bắc ráng động viên an ủi bà nội thay cho bố đã hy sinh và nhớ lâu lâu, gửi thơ vô hoặc có điều kiện trở về thăm quê ngoại trong này".

Hai chú cháu dắt tay nhau lên xe. Mọi người thân xung quanh chia tay họ với tâm tư lẫn lộn niềm vui của cảnh hội ngộ và nỗi thương cảm xót xa cho một mối tình chung thủy bị trắc trở do lửa đạn chiến tranh.

PHÁT ĐẠN B40

Sau thất bại Mậu Thân 1968 đến thời kỳ 69 - 72 trong chủ trương xuống thang, ngưng hóa cuộc chiến, quân Mỹ dồn về khu vực quốc lộ 15 khá đông đúc để chuẩn bị rút xuống tàu về nước. Khu lòng chảo Nhơn Trạch trở thành điểm nóng với rừng chồi thưa thớt, diện tích trên dưới 50 cây số vuông, nơi đã từng là căn cứ địa cách mạng che giấu các cơ quan lãnh đạo, lực lượng võ trang địa phương bám trụ làm bàn đạp đánh phá các chi khu Long Thành, Nhơn Trạch và tiến công vào nội đô Sài Gòn - Gia Định từ hướng đông nam. Đoàn 10 Rừng Sác cũng triển khai lực lượng ở đây bám kho bom Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè, bến cảng Cát Lái.

Do vậy vùng này đã chịu đựng bom đạn ác liệt ngày đêm. Các loại phi cơ, đại bác thi nhau nhả đạn mở đường cho xe tăng thiết giáp của Sư 1 Anh Cả Đổ từ Long Thành qua Phước Thiện, Phước Lai thành đội hình hàng ngang càn sập cỏ cây. Lực lượng cách mạng phải xuống địa đạo hoặc lách ra xa, chui vào các ấp chiến lược. Thật là khó khăn trăm bề.

Trong một đêm tối trời của những ngày hanh hanh gió bắc, Lê Bảy đã điều động lực lượng, ém quân xuống mép Rừng Sác dọc sông Ông Kèo để đối phó với đợt ủi phá rừng ngày mai mà anh em gọi là "Úp lòng chảo" đã tiến sát đến mép giếng nước huyện ủy. Vấn đề gay go nhất là còn trong tay 25 thương binh sau thời gian bám trụ chống càn chưa đưa về tuyến sau được, trong lúc Rừng Sác mênh mông ngập nước không còn một chỗ nào gọi là an toàn. Nếu điều về rừng giồng, phải vượt qua quốc lộ 15 đầy đặc quân thù. Còn đang chờ liên lạc với đại đội quân y chị Tư Mến tận dưới sông Thị Vải, tất cả khiêng vác dắt diu nhau, mờ sáng đến mới đến đường ủi Bàu Lồng Sở Ông Cỏ. Trục thẳng đằm già bắt đầu hoạt động, bộ binh địch cũng bắt đầu hành quân. Anh em thương binh chỉ với 4 tay súng vào vệ nằm gọn trong vòng vây giữa khu lòng chảo do chính ủy Lê Bảy trực tiếp chỉ huy. Vừa may, đến được ba căn hầm của đại đội 240 còn nguyên vẹn đang là vô chủ, mọi người cùng chia nhau xuống tạm trú ẩn ngưng trang lại cẩn thận, ăn gạo rang, uống nước bình toong, sẵn sàng chịu đựng một ngày để tối lại mới tiếp tục hành quân.

Tất cả im lặng hồi hộp từng phút theo dõi mọi động tĩnh xung quanh. Bỗng có tiếng động... rắc... cây khô bị đạp gãy ở hai phía rồi im bật. Đúc Inh, chiến sĩ trinh sát bò vào báo cáo: "Một đại đội biệt kích Mỹ

nằm án ngữ vô tình sát sau lưng, cách miệng hầm 50 mét, chúng chưa phát hiện được ta".

Lê Bảy cho triển khai mỗi miệng hầm 1 quả ĐH10, một quả mìn mồi căng dây điện luồn vào trong, vòn vẹn chỉ còn sáu quả mìn chờ quyết tử cộng với B40 và 3 tiểu liên AK.

Trực thăng quần đảo sát ngọn cây, quạt trống từng cụm cây bụi cỏ nhưng nhờ nguy trang tốt nên chưa bị lộ hầm. Một chiến sĩ đưa mũi súng Ak rà theo thăng giặc lái mắt xanh trên đầu. Chỉ cần một phát đạn thôi là có thể kết liễu đời thăng giặc Mỹ hung hăng. Lê Bảy lại phải truyền lệnh khê: "Tuyệt đối không được nổ súng khi chưa có lệnh" đề phòng anh em tức quá đánh trả thì nguy hiểm, chỉ cần một tiếng động nhỏ lập tức bộ binh Mỹ tràn vào hầm ngay.

Chờ đợi và chờ đợi.

8 giờ, 10 giờ, 12 giờ vẫn căng thẳng... đến 14 giờ tiếng xích xe tăng ửi rùng nghe rõ dần, rõ dần... từ hướng Phước Thọ dội vào. Chúng tiến công đúng hướng 3 hầm thương binh đang trú ẩn. Hai Quyết, đại đội trưởng kẻ sát tai Lê Bảy nói nhỏ: "Chỉ còn 2 viên đạn B40, anh cho xuất kích đánh trước khi chúng tới để bảo vệ anh em".

Trực thăng rà sát quạt mát cả tóc, một tình huống hết sức khó xử trí. Thực ra bắn hai phát đạn cháy được 2 xe tăng trong hàng mấy chục chiếc đang ồ ạt tiến công, không cứu vãn được tình thế, rồi bộ binh tràn qua, cả đội hình bị tiêu diệt ngay.

Người chỉ huy kiên trì chờ đợi đến 15 giờ, tiếng xích sắt nghiền cây ngã ào ào. Rõ ràng chúng sẽ tới miệng hầm, đã thấy đất chuyển động theo tiếng động cơ của thiết giáp nặng nề. Lúc này nếu nổ hàng loạt đạn AK vào xe tăng thì không có nghĩa gì.

Không ai bảo ai tất cả dồn mắt ra phía miệng hầm chờ đợi. Số thương binh mệt dựa lưng vào thành đất nhắm mắt hồi hộp. Lê Bảy, Hai Quyết ló đầu lên quan sát, mồ hôi trán vã ra, cả thân người ướt đầm không vì nóng bức mà vì thần kinh căng thẳng tột độ.

Đến 16 giờ chiều, chỉ còn 10 thước nữa, đụng chiếc xe tăng đi đầu. Nhìn vào kim đồng hồ chỉ vào 16 giờ 15 phút, chỉ chờ có vậy, vì kinh nghiệm cho hay rằng quy luật hoạt động của sư đoàn Mỹ này cứ đến chiều phải co cụm lại theo điều lệnh chính quy. Không còn do dự được nữa, Lê Bảy đưa tay vỗ vào vai Quyết. Hiểu ý, anh thúc cùi chỏ vào Cường, với động tác của chiến sĩ đặc công, nhanh như chớp cặp nách

khẩu B40 vọt ra khỏi hầm thì còn cách xe tăng chưa đầy 5 mét, nhờ còn rừng thưa che mắt địch nên tiếp cận sát mà chúng không hay. "Đoàng", một tiếng nổ chát chúa chắc nịch vang lên, địch không còn phân biệt được, tưởng xe bị trúng mìn "Vi - xi" (Việt Cộng). Chiếc xe tăng đi đầu trúng đạn. Cường bò trở lại hầm, máu me đầy mặt. Thế là thành 26 thương binh.

Chúng gọi trực thăng quay trở lại rà sát, yểm trợ toán lính thợ sửa chữa chiếc xích bị cháy đứt tung ra. Xong việc, chúng lệnh cho lùi xe về đội hình co cụm vì không dám ở lại ban đêm. Cả chiếc xe hỏng cũng được kéo theo tiếng gầm rú xa dần, xa dần.

Trực thăng mỗi cánh bay về sân bay Biên Hòa. Các khẩu pháo nóng nòng mỗi một im tiếng. Đại đội biệt kích rút lui từ bao giờ. Đến mức này anh em mới thở phào nhẹ nhõm. Mặt trời vừa khuất bóng, cho thương binh nhai tạm nắm gạo rang, hớp ngụm nước dự trữ cuối cùng, đội hình lại dìu dắt nhau xuống bến. Đã có chiếc thuyền, đại đội quân y chờ đón, xuôi dòng về hướng sông Thị Vải. Gió lùa mát lạnh, Rừng Sác mênh mông...

CẢ NHÀ ĐI BỘ ĐỘI

Không chịu nổi ách kềm kẹp của Mỹ - ngụy lại nghe tin rằng ở ngoài rừng được có cách mạng về, ông Năm Hồ cùng ba con trai, vào một đêm tối trời từ xã Cần Thạnh bỏ nhà, bỏ tất cả, xé rào, đẩy ghe bơi vào Sông Tiền, Cá Nháp tìm đường cứu nước và tự cứu mình. Vậy là Đoàn 10 khi mới hình thành đến nay được bổ sung vào quân số 4 chiến sĩ tân binh người tại địa phương.

Suốt mấy năm liền với cây súng bá đờ trên vai, tay chèo tay chống họ lặn lội khắp nơi sông rạch cùng anh em đánh tàu trên Lòng Tàu, chống địch lấn càn, đột phá chi khu Quảng Xuyên, đánh chìm tàu Mỹ ở Lôi Giang diệt hơn trăm tên... Họ luôn có mặt và lớn lên cùng với chiến công thành tích của trung đoàn.

Nhưng trong chiến trận có ai biết được đường bay của lần tên mũi đạn rủi may. Trong một trận đánh trên sông Lòng Tàu, tiểu đội trưởng Hùng trúng đạn hy sinh đúng vào cái tuổi gần 30, hài cốt được gói trong bọc ni lông đưa về bến Bắc Rừng. Ba Năm đến xem cũng chưa biết là con mình. Lần đầu tiên, ba Năm Hồ lau nước mắt tiễn con về nơi an nghỉ để tiếp tục lao vào trận chiến.

Và một năm sau, đại đội 3 pháo ĐKZ phục kích bắn chìm 3 tàu giặc trên sông Đồng Tranh. Khi vác nòng pháo lội sinh rút lui, một viên đạn mò côi bay lạc, trúng đầu Trung đội phó Phước, anh ngã gục dưới gốc chà là. Anh em đưa về chôn cất ở gò cát Bà Bông. Lần này đơn vị chưa dám vội báo tin dữ đến cho ông Năm. Dần dần ba Năm cũng biết. Lòng quặn đau thương tiếc, nhưng trong suy tư cũng thấy có niềm tự an ủi là do chiến trường quá ác liệt, căng thẳng, không riêng hai đứa con của mình, mà có hàng trăm con em từ miền Bắc hậu phương lớn xa cha mẹ, vượt Trường Sơn chi viện vào, cũng đã đổ máu trên sông nước Rừng Sác này. Tuy mất con nhưng đơn vị đánh được nhiều tàu, giết nhiều giặc có làm dịu bớt đi phần nào nỗi đau riêng của tấm lòng người cha già.

Dự kiến trước tình hình, Lê Bảy bàn cùng ban chỉ huy rằng còn tiểu đội trưởng Hiệp con trai độc nhứt của ông Năm, phải giữ gìn cho giọt máu cuối cùng này, nên điều động anh về đơn vị trinh sát bảo vệ, hạn chế phân công Hiệp đi tác chiến nơi xa, và điều ba Năm về văn phòng Ban chỉ huy để cha con gần gũi nhau hơn.

Địch tiếp tục bao vây phản kích quyết liệt sau Mậu Thân, chiến trường căng thẳng ngày đêm, từ người chỉ huy đến chiến sĩ đều phải vác

súng đi tuần tra cảnh giới, bắm đánh địch ngoài công sự. Hai trận tuyến cách nhau không đầy trăm mét. Một tình huống ác liệt lại xảy ra, A trưởng trinh sát Hiệp vác ĐH10 với cuộn dây điện bắm đánh địch, đã nổ một quả diệt nhiều tên tại Bờ Trảm. Khi di chuyển, Hiệp vấp ngay vào trái mìn Clay-mo Mỹ gài sẵn đã nổ tung, tan xác tại Ông Trúc cùng với số anh em khác. Sau khi địch rút, và mãi cho đến bây giờ vẫn không tìm được hài cốt, vì vùng vãi ra khắp đồi cát mênh mông.

Cuộc đời ba Năm trở nên trầm lặng. Nếp nhăn trên khuôn mặt hẳn sâu hơn, nụ cười trên đôi môi già bớt tươi đi. Cái tuổi 70 nó đến, nhưng ba vẫn còn rất khỏe, dần dần cũng nguôi cơn sầu não, vì tất cả cán bộ chiến sĩ trung đoàn như một gia đình đã trân trọng kính yêu, thân gọi là ba Năm với tất cả tấm lòng thật sự coi như cha ruột của mình, và ngược lại ba cũng thương yêu bầu con trẻ như 3 đứa con mình đã hy sinh, nên ba vui vẻ, cởi mở hòa mình với đơn vị, quên cả tổn thất riêng tư.

Tại Sở chỉ huy Ba Năm thường cùng Lê Bảy chạy ghe máy đi móc ráp cơ sở hậu cần trong nội thành ra. Nét mặt thật thà chất phác, giọng nói nhẹ nhàng hiền hậu làm cho ông bà cơ sở dễ làm quen, bắt chuyện và kết nghĩa sẵn sàng cho gạo muối tiếp tế cho bộ đội. Còn vì một lẽ khác hơn là ông già vậy mà còn làm được lính giải phóng, động viên người khác tham gia. Họ có niềm tin rằng ba Năm không khi nào phản bội, đầu hàng giặc với 3 đứa con hy sinh, vì người dân lúc này tiếp xúc với cách mạng họ không hề sợ giặc, nhưng tâm lý chung là rất sợ bọn đi chiêu hồi khai báo, gây thiệt hại cho bà con bên trong.

Ba là một ngư dân chân lấm tay bùn, quen với sông nước miền duyên hải nên có biệt tài về "lội cua, mò sò huyết", tuy cấp chỉ huy quy định hạn chế ba đi lội rừng, trời giá lạnh nguy hiểm, khổ nổi ông già không chịu ngồi yên. Ông thường nói: "Một ngày tao không đi rừng lội sinh là tao bị bệnh ngay". Trời vừa sáng, còn giá lạnh đã thấy ba cột ngang lưng mấy sợi lạt dừa, tay xách hai cây móc, một dài một ngắn nhẹ nhàng bước xuống sinh, ngoảnh lại dặn với thằng con bảo vệ: "Mày nói với thằng Bảy thủ trưởng, tao đi lộn cua một lát. Nghe bữa nay tụi nó họp đảng ủy, cần bồi dưỡng cho bây một bữa". Thật vậy, chỉ vài tiếng đồng hồ đã thấy ba vui vẻ xách xâu cua đủ cỡ hơn năm ký lô và bao sò huyết về, ngồi rửa chân trên sàn, ba ngoảnh đầu cười: "Thằng Tám thủ trưởng đừng phê bình tao. Ba cũng tham gia với tụi bây đánh trận đây".

Bom đạn rền vang, máy bay tàu chiến âm ì, mặc kệ.

Đời ba giờ chỉ còn vui với điều thuốc rê quán bằng giấy nhựt trình, ngồi trên sạp nước mấp mé nước thủy triều dâng lên, nhâm nhi chén rượu để với con khô đối, bên cạnh chiếc đài bán dẫn Sony nghe tin tức thời sự và lâu lâu, lội xuống rừng cho khỏe tuổi già.

Sau ngày miền Nam giải phóng hoàn toàn, được tin đưa con dâu vợ của Hùng gặp nhau trong rừng cũng hy sinh trên rừng giồng. Có lẽ đơn vị cũng không rõ tên tuổi thật của ba vì đâu có khai sanh lý lịch gì. Khi làm quyết định xuất ngũ phục viên, xét công lao thành tích xứng đáng phong cấp hàm thượng sĩ. Cái tên mới thượng sĩ ba Năm được ghi thêm khi ba về với gian nhà tình nghĩa tại địa phương, do huyện Cần Giờ xây tặng. Lâu lâu thấy nhớ, leo lên xe đò về Nhà Bè thăm đơn vị, đến nhà thằng Bảy, thằng Sáu, thằng Tám thủ trưởng chơi đôi ngày. Hoặc ngược lại, anh em đi công tác ghé thăm hỏi đồng chí thượng sĩ Ba Năm Hồ của mình.

MÁ HAI TRẦU - ĐẠI ĐỘI PHÓ

Quê gốc ở xã Phước Thọ, huyện Nhơn Trạch, gia đình má Đỗ Thị Trị có người con thứ hai, Nguyễn Văn Na hoạt động nội thành, bị địch bắt giam đầy ngoài Côn Đảo còn lại 3 trai, 1 gái và bản thân má đều tự nguyện tham gia đầu quân vào đơn vị đặc công Rừng Sác từ thời cố Thiếu tướng Lương Văn Nho làm Tư lệnh đặc khu sông nước này.

Dáng người nhỏ nhắn lanh lợi hoạt bát có lẽ nhờ mấy miếng võ phòng thân được luyện khi còn son trẻ. Má ra vào công khai các thành phố Sài Gòn - Gia Định, Biên Hòa như cơm bữa, với giỏ trầu lúc nào cũng có trên tay, nên anh em đặt thêm cho cái tên thân thương má Hai Trầu cũng là biệt danh làm bình phong hoạt động. Có hôm má ăn mặc như một bà lão quê mùa, đầu đội nón lá, mồm nhai trầu bồm bồm, có lần lại áo dài sang trọng tha thướt, nước hoa thơm phức bánh bao như dân thành phố dạo chơi để đi nắm địch tình. Bởi lẽ nhiệm vụ đơn vị giao khá nặng nề, cần cải trang nghi binh luôn lách sâu mới hoạt động có hiệu quả. Phải móc nối xây dựng cơ sở nội thành, quan hệ với lớp người "tai to mặt lớn" trong ngục quyền. Ngoài việc thu thập tin tức, tình hình địch ra, còn chủ yếu là vận động tổ chức mạng lưới cung ứng hậu cần, với yêu cầu những mặt hàng chiến lược quan trọng phục vụ cho tác chiến, như lương thực thực phẩm, đồ quốc cấm... Nhiều lần má nhờ cả mấy viên sĩ quan Sài Gòn có tinh thần yêu nước, trực tiếp ngồi xe áp tải cam nhôm đầy ắp hàng, cả ngàn thước dây điện đánh trái, pin quân sự PRC25, thuốc tây, nước chuyền máu khô cho thương binh... Có thể nói không một thứ gì bên ngoài cần mà má lại chịu bó tay. Mỗi trận đánh trên sông Lòng Tàu, nơi kho tàng bến cảng, hầu như đều có bàn tay của má góp phần. Là một chiến sĩ giao liên công khai, là cán bộ hậu cần giỏi giang tháo vát. Là cán bộ quân báo có kinh nghiệm, má đã đóng góp công lao không nhỏ cho chiến thắng.

Một lần má phải xăn quần, xuống thê, tung mấy cú đá vào mặt chúng nó tại chợ Bến Thành mới thoát khỏi vòng vây. Nhưng không thể nào suôn sẻ mãi, "đi đêm ắt có ngày gặp ma". Đúng như vậy, má đã phải năm lần sa lưới, rơi vào tay giặc. Từ nhà giam Hàng Xanh, đến trại nhốt Long Bình, nhà tù Quân Đoàn 3, vẫn còn in đậm hình ảnh bà cụ già, mái tóc hoa râm, mang số tù chính trị cứng đầu cứng cổ.

Trước nhiều đòn tra tấn dã man, từ đổ nước xà phòng vào mũi, cho đi máy bay, tàu lặn, lộn mề gà, thả rắn chui ống quần, ngồi đèn cực

sáng... thôi thì má ném đủ mùi không còn thiếu thứ gì. Vậy mà có lần trong trại tù Long Bình, biết là đơn vị cần, má lấy cốt trâu vẽ vào giấy nhựt trình bản sơ đồ bố trí, đường xá nội khu quân sự chuyển ra ngoài cho chỉ huy. Mỗi lần bị bắt, má hết sức kiên cường, chịu đựng cực hình không hề khai báo một lời. Cơ sở nội thành luôn bảo toàn nguyên vẹn. má còn thuyết phục số giám thị, tay sai bằng lời lẽ chính trực và bằng thái độ yêu nước của mình. Sau nhiều đòn tra tấn, địch buộc phải thả ra vì bà già cứng đầu, đủ lý không có bằng chứng cụ thể kết tội. Theo dõi bắt lại, rồi thả ra. Thế nhưng má vẫn tiếp tục hoạt động không hề hoang mang sợ hãi. Với công lao đó, và niên hạn phục vụ quân sự đơn vị đã quyết định phong cấp hàm Đại đội phó cho một nữ quân nhân Quân Giải Phóng.

Phần má Hai Trầu là vậy.

Má động viên tất cả 4 đứa con còn lại vào bộ đội Rừng Sác trực tiếp cầm súng chiến đấu. Nguyễn Văn Nét, Nguyễn Văn Năm, 2 đứa con trai vào chiến khu phát huy dòng máu cách mạng của mẹ già tham gia hoạt động chiến đấu. Một là trung đội trưởng, một là trung đội phó đại đội 3 pháo đặc công, cùng dự đánh nhiều trận pháo kích vào kho xăng Nhà Bè, bến cảng, đánh vào lực lượng Hoàng gia Thái đóng tại Bàu Điều... Một lần, Năm vác B41 chặn bắn xe tăng tại Đồng Lớn, Nhơn Trạch, chịu một loạt đạn xối xả, anh bị trúng một viên xuyên phổi, sau thời gian điều trị lại tiếp tục vào trận cho đến ngày toàn thắng. Thành Út khi mẹ bị bắt, đơn vị đón vào lúc tuổi 14, tập sự làm giao liên trinh sát, sau về Sư đoàn 2, bị tai nạn nổ mìn hỏng một mắt.

Đặc biệt lần má bị địch bắt sau cùng. Quân thù không thể để yên cho bà già Việt Cộng này tự do bay nhảy nữa. Đau đớn nhất là cô Chín Tiến, đứa con gái tuổi chưa đến đôi mươi, với vẻ thư sinh trắng trẻo, theo gót mẹ làm giao liên công khai, cùng với cô Hai Diệp (hiện nay là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện Nhơn Trạch) mở tiệm may bình phong làm chót đầu cầu bí mật ở thị trấn Long Thành, nối liền Rừng Sác và nội đô. Trong một chuyến hai chị em vận chuyên hàng bằng đường sông, khi đi qua bót An Thới, địch phát hiện bắt được cả hai đem về tra tấn, giam cầm, thâm độc hơn tổ chức hãm hiếp Tiến trước mặt mẹ già, buộc má phải nhận tội khai báo mới thả con ra. má chỉ cắn răng chịu đựng, đau điếng người chứ không chịu hé răng một lời. Thời gian sau, cô Tiến bị loạn tâm thần, mê man điên dại, chúng mới thả ra. Vài tháng sau khi hòa bình lập lại, một cơn co giật đã cướp mất cuộc đời con gái ngây thơ của cô.

Má Hai trầu bị đày ra Côn Đảo cùng với cô Hai Diệp, vì không khai thác được gì ở hai tù nhân chính trị cứng cổ này. Cái "tội" yêu nước

chống Thiệu - Kỳ, tham gia đánh Mỹ thì quá rõ ràng không chối cãi vào đâu, chúng chỉ còn con đường đày ra Côn Sơn cho rục xương hai mẹ con mới hả dạ lũ bạo tàn.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, chỉ huy trưởng Lê Bảy đưa chiếc xe Jeep xuống Vũng Tàu tìm đón ở chuyến tàu từ Côn Đảo chở anh chị em tù chính trị chiến thắng trở về. Gặp lại Má Hai và cô Hai Diệp, họ ôm nhau, nước mắt dâng trào. Bao nỗi đắng cay tủi nhục, đớn đau giờ này coi như là đã được giũ sạch.

Quây quần xung quanh tổ ấm hôm nay, dưới mái tóc bạc màu của má Hai Trầu, đại đội phó Quân Giải Phóng, chỉ vắng mặt em Chín Tiến. Còn thì Na, Nết, Năm, Út đầy đủ, tuy trong hai cơ thể sức khỏe mỗi người không còn nguyên vẹn do bị hằn sâu vết tích đạn bom, tù đầy nhưng thực sự được bù đắp lại bởi một mùa Xuân tươi sáng dưới ánh nắng ban mai.

Riêng má Hai Trầu, bàn tay già đã run rẩy trở lại khoác chiếc áo cà sa ngồi tụng niệm tại gia trước bàn thờ Phật cho êm giã lại cuộc đời. Má tiếp tục cầu nguyện, cùng đất, trời cho văn minh, công bằng xã hội theo ý niệm riêng của má cùng của nhà Phật.

TÌNH ĐỒNG ĐỘI

Ông chặt vô lăng, nhả thắng dần dần, Lê Bảy cho chiếc xe Jeep thả dốc trên con đường đất đỏ từ chợ Phú Mỹ xuống đến tận mép Rừng Sác bên bờ sông Thị Vải. Anh đang suy nghĩ đến người bạn chiến đấu, người cán bộ chỉ huy dưới quyền của mình năm xưa - Tám Vĩnh, Đại đội trưởng trinh sát của trung đoàn đặc công đã từng vùng vẫy khắp trên sông nước chiến trường, được anh cho phép xây dựng gia đình với cô Út Cung, một cơ sở giao liên tiếp tế sinh sống trong ấp chiến lược An Thịch trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Cặp uyên ương này chữ nghĩa thì ít, nhưng thành tích cũng khá nhiều.

Sống với nhau rất đầm ấm. Họ xuất ngũ về địa phương làm ăn đâu mãi tận Trà Vinh sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Không hiểu tại sao lại có tin vợ chồng Tám Vĩnh dắt con cái trời đầu lên từ vùng vựa lúa đồng bằng sông Cửu Long để chui vào chỗ nước mặn quanh năm, chỉ toàn cây đước vẹt cằn cỗi, vì hậu quả của chất độc hóa học hồi chiến tranh, không một tác đất cắm dùi. Sau 13 năm xa cách, người chỉ huy cũ quyết tâm tìm cho bằng được người chiến hữu năm xưa với tất cả tấm lòng.

Xe vừa dừng ở đoạn cuối đường, đã có mấy đứa nhỏ tuổi xấp xỉ nhau, mình trần trụi vẫy quanh chỉ trở. Đàng xa, một anh ngư dân nước da đen bóng đầu trần, khăn rằn quấn cổ, một tay cầm cây móc bắt cua đang từ mép Sác lội lại, nheo nheo đôi mắt và hết sức bất ngờ la lên:

- Trời ơi! Anh Bảy đi đâu đến đây?

- Đi tìm chú Tám mày chớ đi đâu.

Hai người chạy tới ôm chầm lấy nhau thân thiết mừng rỡ.

- Nhà chú ở đâu, ta về nhà nói chuyện đi - Lê Bảy hỏi.

- Mời anh vào đây - Tám Vĩnh chỉ tay trước đầu xe.

Nói là nhà, thực ra chưa đúng nghĩa chút nào, cái chòi lợp lá dừa nước thấp lè tè, phải hơi khom đầu để bước qua cửa, vách thì trống trước trống sau. Bàn ghé chỉ là cột lại mấy cây đước dọc ngang thành chỗ ngồi, chiếc chõng tre phía trong được trải manh chiếu cũ thủng nát. Không có nước mời khách, chỉ có gói thuốc rê cuộn với giấy nhựt trình. Vài cái chai lít cần cặn đen dựng đứng dưới chân giường, rõ ràng cái tật "ba xỉ đế" của anh chàng này vẫn còn giữ nguyên cùng tập quán của người lính trinh sát hồi xưa. Họ bắt đầu câu chuyện.

Sao, cuộc sống gia đình thế nào chú Tám kể lại nghe coi?

- Xin báo cáo anh Bảy vậy, vợ em là Út Cung đó, anh còn nhớ không. Giấy quyết định cho phép thành lập gia đình hồi chiến tranh của trung đoàn cấp do anh ký tên, vợ em vẫn còn cất kỹ làm kỷ niệm, coi như tờ hôn thú. Nhà em đang đi bắt ốc len, đào chêm chếp ngoài rừng, nước lớn chút về giờ. Còn con, thì trời cho cũng kha khá, thằng thứ hai lớn nhất 13 tuổi, tiếp theo (Tám Vĩnh xòe năm ngón tay ra) cả thầy năm đứa, mà nhóc nhóc không thôi. Chỉ có đứa lớn biết đi bẫy gà nước, làm mướn kiếm gạo qua ngày, đứa nhỏ nhất mới lên ba.

- Chà! Chú phá kế hoạch nhà nước quy định, quá mức ghi vôi rồi đó.

- Kệ nó, biết sao giờ anh. Người ta nói: "Trời sanh voi sanh cỏ" sợ chi. Đông con thì có cực thiệt, nhưng có đứa giữ em, coi nhà, đứa phụ chạy gạo. Khó bề này dễ bề kia. Với lại, vợ em nó mang bầu liền liền chớ có ai muốn đâu. Cảnh nghèo đèn đuốc không có, chẳng xe cộ đi đâu, có lẽ vậy mà ru rú ở nhà riết nên càng đẻ dữ. - Tám Vĩnh cười hồn nhiên, quay ra sau, ngoái cổ ới một tiếng, đúng là mấy ông tướng con bu quanh xe lúc nãy chạy ào ào vào khoanh tay thưa, chào bác Bảy lia lịa. Sắc mặt trẻ tinh khôn nhưng mét mét xanh, rõ ràng không phải là bác sĩ, Lê Bảy cũng thấy dấu hiệu của cuộc sống thiếu dinh dưỡng.

- Chú nói thử nghe coi, tại sao lại bỏ quên hương Trà Vinh chạy về đây?

- Giấu gì anh, đi chiến đấu về hai bàn tay trắng, với mấy đồng tiền xuất ngũ thời bao cấp. Đầu tiên chỉ mới có hai con nhỏ, cứ tưởng là về xứ sở với sức lao động sẵn có, sợ gì ruộng rẫy, sẽ sống ngon lành. Nhưng cuộc đời lại không đơn giản như chiếc ba lô anh bộ đội, làm ăn ngày càng không sống nổi với mấy hột lúa thất mùa, con lại mỗi năm thêm một đứa. Tính nước cùng, dù sao cũng quen chiến trường cũ, chạy về Rừng Sác tá túc dù sao còn có con cua con ốc, con tép con tôm, cũng tạm có gạo có cháo qua ngày.

Lê Bảy gợi ý:

- Có một nguyên nhân mà chú chưa thấy rõ, có lẽ là vì chú thím quá đông con, bầy miệng ăn, rồi mặc, rồi học hành, rồi đau ốm, để chữa... trăm thứ, trong lúc đồng vốn không có thì làm sao sống nổi, dù cho ở đất nào cũng vậy. Đây rồi còn để dài dài, chớ có chịu thôi cho đâu .

- Đúng, anh nói đúng. Tụi em cũng thấy cái chính là ở chỗ đó. Mà chung quy cũng tại mình cả, chớ tụi nhỏ sinh ra có lỗi gì với sự nghèo đói này.

Vừa lúc đó, vợ Tám Vĩnh vốc người ốm yếu với năm lần sinh nở trong cảnh nghèo đói đầu đội bao ốc len đang đi lên, rửa chân ngoài ao xong bước vào nhà. Tám Vĩnh thử hỏi vợ:

- Má mày biết ai đây không?

- Út Cung ngờ ngờ khẽ cúi đầu chào.

- Anh Bảy Rừng Sác đó, tìm đến thăm tụi mình - Tám Vĩnh cười.

Chị vợ mừng quýnh, chạy lại nắm tay, hỏi thăm ríu rít. Anh chồng ra "chỉ thị" cho vợ con, y như phân công tác chiến khi xưa:

- Thăng Tài chạy qua quán bên mua cho ba một lít rượu ngon. Má mày luộc mau mấy con cua lột, mớ ốc len. Mười ba năm rồi, dứt khoát phải nhậu với anh Bảy mình mấy ly nghĩa tình, ôn lại cuộc đời chinh chiến. Khổ gì thì khổ, có rượu vô sẽ giúp cho mình quên đi hết. Sau rồi tiếp tục khổ nữa cũng được.

Tám Vĩnh cười khà khà với câu triết lý sặc mùi men đế, mà cũng là tâm trạng thực của người nông dân lâm vào cảnh nghèo túng, đông con. Chuyện tay nhau không phải là ly, mà cái chén sành. Hai người tâm sự hết chuyện chung đến việc riêng, vui vẻ cởi mở. Có chất men vào coi như trên đời này chỉ có họ với nhau, bất cần mọi sự.

Nhưng trong đầu óc người chỉ huy cũ - Lê Bảy đang suy tính một nước cờ, vì trong lòng anh đang như trĩu trước cảnh ngộ của Tám Vĩnh, cũng đi chiến đấu gần suốt cả cuộc chiến tranh, công lao công hiến không phải là nhỏ, mà cuộc sống hiện tại lại quá cơ cực và rồi ngày mai đây, tương lai sẽ ra sao, trong lúc vẫn có số anh em đồng chí khác cũng đi tham gia cách mạng về, có điều kiện khách quan thuận lợi nào xe cộ, nhà cửa tiện nghi... Nguyên nhân sự giàu nghèo trong xã hội đua chen thì nhiều, nhưng đối với bây con Tám Vĩnh thật là bài toán nan giải. Kết thúc buổi gặp gỡ, Lê Bảy mỉm cười đưa tay chỉ vào chòi, nói:

- Bây giờ thế này nhé, anh bàn với chú thím, thôi dẹp bỏ cái lều này đi. Ở chỗ này làm sao mà sống, con ốc con cua cũng ngày càng cạn kiệt, rồi còn việc học hành của con cái nữa. Chú thím sắp xếp ngay chuyển cái "gánh hát" này về Gò Dầu - Phước Thái, cách đây có mấy cây số, rồi sẽ tạo điều kiện tổ chức lại cuộc sống, có anh có em, có bạn có bè... vẫn hơn.

Nét mặt vợ chồng Tám Vĩnh thoáng chút băn khoăn, sau thì rất phấn khởi vì thấy không còn có con đường nào khác hơn. Với lại vốn sẵn đã có niềm tin ở người chỉ huy cũ của mình.

Tiền Lê Bảy ra xe, Tám Vĩnh bảo hai con:

- Tụi bây đổ vào xe bác Bảy rỏ khoai lang gởi bác gái, các anh các chị ăn chơi.

- Khoai chú trồng ở đâu mà coi củ khá quá vậy? - Lê Bảy hỏi khề.

- Anh biết không, tụi nhỏ đi đẩy xe ba gác mượn chuyển khoai từ rẫy xuống bên, họ trả công về ăn độn đó.

Lại thêm một nhức nhối nữa trong lòng, Lê Bảy móc bóp nhét vào túi mấy đũa nhỏ ít tiền, sự thật không phải trả tiền khoai mà muốn giúp cho nồi gạo buổi chiều nay của các cháu.

Năm sau, vợ chồng Lê Bảy có dịp qua, ghé xe lại Gò Dầu đến thăm Tám Vĩnh, gian nhà lá của họ bây giờ tuom tốt hơn, có sạp có giường, có bàn thờ tuy đơn giản nhưng cũng tạm gọi là đàng hoàng. Vợ vẫn lội ốc, nhưng có được chiếc ghe nhỏ chèo bơi khỏi phải đi ghép cùng người khác. Con đã có đũa cấp sách đến trường. Tám Vĩnh giờ đã là công nhân bảo vệ một xí nghiệp có đồng lương tạm tạm.

Hai người đàn ông ngồi với nhau "sương sương" vài ly, thì cô Út Cưng cũng vừa đi bán ốc về. Đã thấy chị mang thêm cái bụng khá nặng nề, Lê Bảy hỏi ngay:

- Ủa, thím Tám lại chuẩn bị sanh, chừng nào đó?.

Tám Vĩnh hơi nhăn nhó trả lời:

- Nói thiệt với anh chị, cũng lỡ sao đó, mẹ nó lại mang bầu, với lại vợ chồng tính với nhau đã có 4 thằng và 1 con, thôi kệ ráng kiếm đũa út gái nữa đời sống vẫn khó khăn, lương em đâu có là bao, gần ngày mà mẹ nó vẫn phải đi lội ốc lội cua.

Tuyết Vân, vợ Lê Bảy cũng là người bạn chiến đấu cùng đơn vị với Tám Vĩnh ở chiến trường, nhanh miệng hỏi:

- Thím định sanh ở đâu đó, đi kiểm tra thai chưa, và có tính kế hoạch không? - Tám Vĩnh đỡ lời vợ:

- Tụi em tính chắc là tuần này, hễ khi nào chuyển bụng, chở xe đạp ra nhà hộ sinh xã gần đây. Với lại mẹ nó sanh lần này là lần thứ sáu chắc là dễ thôi, như gà đẻ chứ gì. Còn cái "kế hoạch" gì đó có nghe báo chí nói

tới nói lui thì biết vậy, chớ anh chị nghĩ coi, tiền bạc đâu mà "đi cắt, đi thien".

Lê Bảy im lặng suy nghĩ, rồi hội ý qua với vợ, xong anh nói vừa vui vừa nghiêm nghị:

- Bây giờ không còn bàn cãi gì nữa, chú biết tính anh rồi, coi như là lệnh thời chiến đó nghen, chỉ có chấp hành nghiêm chỉnh thôi. Việc sinh nở không chỉ đơn giản như chú Tám vừa nói, dứt khoát lần này phải đưa về bệnh viện Biên Hòa. Sẵn có xe đây, thím chuẩn bị rồi cùng anh chị lên đường cho kịp. Còn việc thứ hai, phải đi vào "kế hoạch", không thể để cho ông bà tự do nữa rồi. Sáu đứa là quá đủ. cứ đẻ riết như gà lấy chi mà sống. Rồi đời khổ suốt đời. Nghe anh, kỳ này khóa sổ luôn. Anh nói vậy chú thím thấy sao?.

Tám Vĩnh gãi gãi đầu trả lời:

- Kế hoạch của anh vạch ra thì hay, nhưng đơn chiếc quá, đi xa ai trông nom. Với lại, chưa chuẩn bị được tiền bạc gì. Còn đi lại ăn uống, thiệt là gay go, anh Bảy.

- Chú thím yên trí, về trên đó ở nhà anh, sinh nở có chị đây đã là chuyên viên nuôi đẻ cho con gái, con dâu và cũng là người xung phong triệt sản từ khi sanh thằng Út Long, có kinh nghiệm ít nhiều. Mọi tổn phí anh chị sẽ cố gắng phụ. Chú chỉ ở nhà làm nhiệm vụ gà trống nuôi con, chăm lo mấy đứa nhỏ, đừng bỏ đi nhậu là về bị thím rầy đó. (Đoạn anh rút giấy ra ghi vội). Còn điều quan trọng đây, chú phải ký tên vào tờ cam kết này, đồng ý cùng vợ tiến hành phẫu thuật triệt sản, nếu không ở trên đó không ai có thể thay chú được về cái khoản này.

Thế là chị vợ Tám Vĩnh xếp gọn tờ cam kết vào túi cẩn thận, xách chiếc bọc ny lông chưa có đủ tã lót, vì tưởng là sanh tại gia thì quần áo cũ bỏ ra cũng tạm đủ, từ giã chồng lên xe bắt đầu cuộc du lịch đặc biệt đầy lo âu.

Những ngày sau đó, trong hai mươi bốn giờ liền tại khoa sản bệnh viện Đồng Nai, sản phụ Út Cung nằm mê man quần quại, rên rỉ, cào cào với những cơn đau giật liên hồi suốt cả đêm, đã đến lúc kiệt sức mà bào thai vẫn chưa chịu xỏ.

Chị Tuyết Vân suốt đêm trực trắng bên giường phụ sản, chạy tới chạy lui mua dịch chuyen, thuốc kích dục theo toa bác sĩ và động viên an ủi Út Cung, với tư cách là người thân thay mặt chồng của sản phụ.

Sau cùng y bác sĩ phải tiến hành phương án tác động tích cực, gần nửa ngày sau, cháu bé gái nặng ba ký lô hai mới ra đời. Cả khoa sản thờ phào nhẹ nhõm. Chị Tuyết Vân mừng ra nước mắt khi thấy vợ con Tám Vĩnh thoát khỏi tai nạn hiểm nghèo. Và theo đơn đề nghị, tới ngày thứ 3 khi đã ổn định sức khỏe, sản phụ được thực hiện tiếp bước phẫu thuật để triệt sản.

Bốn ngày sau nhờ xe người bạn chở về khi "mẹ tròn con vuông", cô Út Cung ãm đưa con gái xinh xắn, tường thuật lại cả quá trình gian khổ đốn đầu nguy hiểm cho chồng nghe và cũng không quên khoe với Tám Vĩnh xếp tiền một trăm ngàn đồng bồi dưỡng theo chế độ nhà nước khuyến khích về triệt sản do bệnh viện cấp.

Lúc này Tám Vĩnh mới tỉnh người, rơm rớm nước mắt tâm tình với vợ:

- Chà, nếu tụi mình không nghe lời anh chị Bảy đẻ sanh ở nhà, lần này chắc hai mẹ con đi đứt rồi. Giờ thì yên trí cái mục đẻ, chữa. Ráng chăm lo nuôi dạy sáu đứa là quá đã rồi. Biết ơn anh chị Bảy quá chừng.

Bốn năm sau, vào ngày Tám Vĩnh làm đám giỗ bà nội sắp nhỏ, vẫn không quên gửi thơ mời anh Bảy. Vợ chồng Lê Bảy tự lái chiếc xe Citroen đơ-xơ-vô đời cổ từ Biên Hòa xuống dự. Xe vừa tắt máy trước nhà, vợ chồng Tám Vĩnh vui vẻ đón mừng, kêu con: "Út Hòa đâu, ba má nuôi mày xuống kia, chạy ra chào đi con". Con bé khá xinh gái đã biết đọc chữ, mũm mĩm đến bên Lê Bảy khoanh tay cúi đầu chào. Thật là vui vẻ, cuộc sống gia đình ngày nay đã khác hẳn lúc xưa. Vợ Tám Vĩnh không phải đi bắt ốc nữa, có quán nước bán cho công nhân nên trắng trẻo ra. Thằng Tài đi học nghề thợ tiện. Thằng lực đi học sửa xe máy. Bốn đứa nhỏ đều đi học trường làng. Bạn bè bữa đó độ chừng vài chục người chuyền tay nhau ly rượu trong tiếng nhạc của các máy cassette cũ để cạnh chiếc ti vi trắng đen 14 inches còn mới.

Có lẽ bây giờ Tám Vĩnh, hơn ai hết mới thấy thấm thía nguyên nhân sâu xa của cái nghèo vì sanh đẻ quá mức. Tuy làm kế hoạch có muộn nhưng vẫn còn kịp để có ngày hôm nay. Trong lòng anh sâu lắng cái nghĩa đậm đà của tình đồng đội, của người lính chiến Rừng Sác đã từng sống chết có nhau trong thời kỳ đánh Mỹ.

ĐÁNH TRẢ

Khi Mỹ bắt đầu cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam, Đoàn 10 đặc công Rừng Sác đã góp phần bằng cuộc đụng độ thử sức đầu tiên với lũ đoàn lính thủy đánh bộ 196 - 199 sừng sỏ vừa chân ướt chân ráo vào trận chiến, với chiến tích nhận chìm một tàu đổ bộ LCM chở theo hàng trăm lính Hoa Kỳ ở sông Giàng Xây và đánh tan cuộc phản kích 20 ngày đêm đưa xuống đáy sông Ông Kèo 40 tàu với khoảng hơn 200 lính Mỹ chánh công. Khi quân Mỹ xuống thang chiến tranh, lại đụng sự chà xát quyết liệt của sư Anh Cả Đổ, lũ 1 kỵ binh bay tập trung "lật úp" khu lòng chảo Nhơn Trạch, phát qua địa hình toàn tuyến sông Thị Vải, dọc quốc lộ 15, bảo đảm an toàn cho đầu cầu tập kết xuống xe tăng đại bác tại bể Gò Dầu chúng rút quân ra biển Đông, quay về đất mẹ.

Quần nhau mấy tháng trời với địch quanh khu địa đạo Phước An, giếng nước huyện ủy Nhơn Trạch, Sở chỉ huy trung đoàn tạt xuống phía bắc rồi đến Ông Trúc... địa hình bị chất độc hóa học khai quang, bom đạn toi bời không còn chỗ nào có chút cây xanh tạm an toàn để đứng chân, nên Đoàn 10 đành phải đưa nhau ém quân ngay tại khu Cá Tán, bên cạnh bến Gò Dầu và áp chiến lược Phước Thái trong tầm cối 60 ly. Ở đây tiếng còi xe chạy trên đường 15 nghe rõ bên tai, ban chỉ huy vẫn triển khai công việc Rừng Sác của mình.

Một ngày đầu tháng 6 năm 1971, Đảng ủy Đoàn vừa họp xong. Tất cả cán bộ chỉ huy tranh thủ ngay trong đêm bí mật lội qua sông Thị Vải quay về các phân đội, thì mờ sáng địch tập trung vây đánh vào lổm cù lao Cá Tán. Trên thì trực thăng đầm già quần đảo bắn phá, dưới sông bo bo, kinh tặc, tàu há mồm đổ quân vây cản bốn phía. Tình thế cực kỳ nguy hiểm. Toàn bộ nằm trong vòng vây không còn đường nào rút thoát, chỉ gom lại một số công sự cố thủ trên mặt sinh lầy, bố trí mìn claymo, ĐH10, hỏa lực B40 chuẩn bị đánh trả, ráng kéo dài thời gian cho đến tối mới có thể mở đường máu rút lui.

Lê Bảy trung đoàn trưởng bàn với chính ủy Tám Lập:

- Chúng ta phải bám công sự đến tối sẽ tổ chức vượt sông, kiên quyết tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giờ tôi còn giữ cho hậu cần 300 ngàn đồng tiền mua gạo, nếu không may có bề gì thì mất hết, đơn vị bị đói. . Vậy chia ra trong ban chỉ huy, anh Tư Hương, anh và tôi mỗi người cột ở cổ một trăm ngàn. Anh Tư Hương tranh thủ điều động bộ phận nặng ra bờ sông ém trước.

Trung đoàn phó Tư Hương nét mặt vẫn vui vẻ như ngày thường đang chùi khẩu AK, đề xuất:

- Anh cho tụi tôi tham gia nổ một chập đã, rồi hãy lùi ra.

Trước ý kiến đầy tính chiến đấu của người chỉ huy cấp phó, Lê Bảy không biết nói sao đành làm thỉnh trở về hầm mình sau một vòng đi kiểm tra trận địa. Trời vừa đứng bóng, tiếng giày lội sinh đạp cành cây khô từ hướng chính diện đã nghe rõ dần. Quan sát thấy tốp Mỹ da đen tay cầm mã tấu chặt rế đước cắt rừng dọn đường tiến sát dần vào hầm. Lê Bảy khoát tay ra hiệu chắm điện... "âm... âm..." tiếng ĐH10 gầm lên, tiếng AK, AR15, B40, đại liên đuôi cá của cả hai bên nổ liên hồi, sinh lầy tung tóe, cây rừng cành lá xác xơ. Hàng loạt hỏa tiễn từ trực thăng loại 40 ly xối xả phóng chặn phía sau, đằm giã ném pháo màu chỉ điểm, bom đĩa từ phản lực F5 nện xuống các nơi nghi có hầm trú ẩn. Các trận địa pháo nặng Phước Hòa, Bàu Sen bắn chặn cấp tập vào các hướng rút lui. Cả hai bên đành chịu đưng mấy tiếng đồng hồ nằm im tại chỗ bắn nhau không phía nào tiến lên được. Một đằng chờ cho phi pháo càn nát công sự để tiến vào. Một phía đánh kéo dài chờ cho trời tối, bám sát địch để hạn chế phi pháo. Đến xế chiều ngời dần tiếng súng. Lê Bảy cho lệnh từng bộ phận lùi dần, lách ra các hướng tổ chức nhỏ lẻ vây trở lại tiếp tục quần nhau với địch trên cù lao, bám sát bộ binh mà đánh chẳng còn thiết ăn uống là gì. Sau hai ngày đêm, cuộc chiến mới giãn ra dần. Địch lui quân sau khi không thực hiện được mục đích đề ra, xuống tàu xuôi dòng về hướng hải quân Nhà Bè. Đơn vị thiệt hại mất đồng chí chỉ huy phó, Tư Hương, bác sĩ Ba, Chủ nhiệm quân y mới từ chiến trường Thủ Đức điều động về thay thế bác sĩ Quang hy sinh, trung đội trưởng Lý, cơ yếu viên Nhân, chiến sĩ bảo vệ Đạo, Phu... tất cả thương vong hơn chục người. Điện đài bị bom nổ văng mất, đứt hẳn liên lạc với R và T7 (Bộ chỉ huy Miền và Quân khu 7). Một cảnh cảm động nhất là Lê Bảy và Tám Lập chính ủy mỗi người chỉ còn bám sát mình một chiến sĩ bảo vệ Biên và Thâm. Từ xa đã nhận ra nhau, họ gặp lại trong tư thế khắp cả mình mảy đầy bùn chỉ còn khẩu súng ngắn cầm tay và đôi mắt sáng. Họ ôm nhau thắm thiết để xác nhận là thực sự còn sống qua cơn khói lửa đạn bom. Cùng phân công nhau đi tìm liên lạc với các bộ phận khác (có hình) đang như những con cá thòi lòi lẫn lộn ngày đêm, chui vào rế đước, cụm chà lá gai, ém dưới lòng lạch, bực sông hiểm trở...

Ảnh: 4 trang (từ 146)

Đêm đó đơn vị lại cắt rừng, ôm bọc ny-lon vượt sông thả xuôi theo dòng Thị Vải, về khu Đắc Trũng đắp hầm làm sạp với các đơn vị hậu cần

trình sát về phụ Sở chỉ huy cũng vẫn nằm sát lộ 15, cách cụm quân Mỹ Gò Dầu, đường chim bay không đầy năm cây số.

Sau khi rút kinh nghiệm họ lại bàn nhau cách đánh trả thù, Lê Bảy phân tích tình hình, địch tuy vậy không phải mạnh, đang ở thế rút quân, nhịp độ chiến trường các nơi qua tin tức vẫn tiến công đều khắp. Ta phải khắc phục khó khăn, nổ súng sâu vào nội đô để dẫn địch ra ở khu vực này. Sau cùng anh quyết định:

- Còn 4 quả ĐKB (pháo hỏa tiễn) đang ém ở Rạch Lá, cho bộ phận pháo đặc công nhanh chóng vớt lên hai quả luôn sâu lên sát tuyến Phú Hữu rút ngay vào dinh Độc Lập, tuy mục tiêu này chưa có lệnh nhưng lấy tiếng súng để báo cáo với cấp trên nhanh nhất là Đoàn 10 vẫn còn, Đại đội 5 cho xuất kích bằng trái mìn 100 ký thuốc C18, Tư Tiên vừa sản xuất, cặp mạn đánh chìm tại chỗ chiếc tàu vận tải vạn tấn tới Nhà Bè. Phải lấy chiến thắng củng cố tinh thần anh em và bà con cơ sở.

Hai ngày sau, được báo cáo từ tuyến trên về kế hoạch đã được các phân đội thực hiện thắng lợi, đạn rút ngay vào nội thành, tàu dầu chìm tại bến, Sở chỉ huy vui mừng và phấn khởi, nhân có ba Năm thượng sĩ già (cha ruột của 3 liệt sĩ Hùng, Phước, Hiệp tuấn tự hy sinh tại Rừng Sác) chỉ còn mình ba một tay lợi của nổi tiếng vừa bắt về hơn chục ký của kinh, cua gạch son và ông Năm Mạt Cua cha đẻ chiến sĩ Biên - bảo vệ từ Phước Thái ra thăm con đem theo can rượu đế. Thế là quân dân cùng leo lên sạp luộc cua, nâng ly vui vẻ tay bắt mặt mừng với bữa tiệc liên hoan nhẹ nhàng đầy ý nghĩa.

Trong khi đó ở Sở chỉ huy T7 (Quân khu &) trên rừng lá Mây Tào, Tư lệnh Hai Hồng Lâm ngồi bàn bạc với Mười Thà, phó chỉ huy Phân khu 4 vừa về họp đã nghe tin qua đài.

- Ai ra lệnh đánh vào Dinh Độc Lập và đơn vị nào đánh đó anh Mười?

- Báo cáo với anh, mấy ngày nay điện đài liên lạc với Đoàn 10 Rừng Sác bị đứt hoàn toàn. Tin kỹ thuật cho biết, Rừng Sác đang chống càn quyết liệt, có lẽ máy thông tin không còn sử dụng được, mà đánh hướng Đông Nam vào Sài Gòn chỉ có Lê Bảy, chắc là anh em lấy tiếng súng báo cáo đó, tôi đã cho trình sát dùi đường đưa máy dự bị xuống từ hai ngày qua.

Bởi lẽ thông thường hề muốn đánh một quả đạn vào nội đô theo quy định phải có lệnh từ R hoặc T7, đảng này Đoàn 10 cũng biết là chỉ có đánh sâu như vậy là cách báo động nhanh nhất để cấp trên hiểu rõ mình

nên tự động phá rào một lần, sau này chẳng những không bị khiển trách mà còn được cấp trên biểu dương là quyết tâm đánh trả và sáng tạo.

Sự thực đây chỉ là một trường hợp, một trận càn, một lần đánh của hàng ngàn trận, hàng trăm lần mà cán bộ chiến sĩ trung đoàn đặc công thọc sâu chấp nhận phải đánh trả để bảo tồn mình và chịu đựng tổn thất hy sinh trong muôn vàn khó khăn ác liệt để hoàn thành nhiệm vụ trên giao qua 10 năm bám trụ chết sống nơi mảnh đất Rừng Sác thiêng liêng này.

MỘT ĐÁM GIỖ

Trong ý đồ xuống thang chiến tranh, thực hiện Việt Nam hóa cuộc chiến thay màu da trên xác chết, quân xâm lược Mỹ khẩn trương triển khai kế hoạch kinh tế thời hậu chiến, tổ chức các cuộc hành quân hỗn hợp chà đi xát lại liên tục, tập trung xe ủi đất phá quang địa hình, biến rừng thành rẫy, nhằm đẩy lùi lực lượng cách mạng vào sâu để bảo vệ hành lang vận chuyển của chúng theo trục lộ 15. Mỹ - ngụy đã điều động dân cư từ miền Trung vào, từ trong nội đô ra, các tổ chức tôn giáo xây cất nhà thờ, chùa chiền. Trong lúc đó, số anh chị em trí thức lực lượng thứ ba chống Mỹ - Thiệu từ Sài Gòn - Gia Định cũng tranh thủ trà trộn bung ra, kiếm đất cát chòi sản xuất để tự giải tỏa tình trạng ngột ngạt căng thẳng trong vòng rào kẽm kẹp bao năm qua của địch và cũng để tìm cách bắt liên lạc móc nối với cách mạng.

Trên đoạn đường cặp lộ 15 từ Gò Dầu, Phước Thái đến Phú Mỹ, Phước Hòa, ven bờ sông Thị Vải bắt đầu hình thành nhiều cụm dân cư đù mặt các tầng lớp trong xã hội, từ kỹ sư bác sĩ đến lái xe. Đương nhiên chế độ Sài Gòn không quên cài cắm theo bộ máy Phụng Hoàng, mật vụ. Trước tình hình này, anh em lực lượng đặc công trung đoàn 10 cũng bị ủi lần bàn đạp bám trụ nên đã có chủ trương bám sát dân để tiếp xúc, phát động bà con tham gia góp sức vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, một mặt cũng để tổ chức hàng rào tai mắt bảo vệ mình.

Trời vừa chạng vạng tối, theo lời mời của bà con, Lê Bảy, Tám Lập, Sáu Tao những cán bộ chỉ huy đơn vị cắt rừng từ mép sông Thị Vải đến căn chòi ông Năm Thầu khoán, người gốc từ xứ Huế có vợ quê Long An một gia đình trí thức nằm cách bót bảo an không xa trong vùng chúng kiểm soát ban ngày, đêm thì lực lượng cách mạng vào làm chủ. Đã có đôi lần hai bên đụng độ nhau trong tuần tra phục kích tại đây.

Bước chân vào gian nhà lợp tôn nhựa, đã ngửi thấy mùi khói hương nghi ngút từ trên một bàn thờ. Qua ánh đèn dầu leo lét, nhìn rõ chiếc bàn gỗ bày biện các món ăn, thêm chai rượu cúng. Những người xung quanh đều ăn mặc không sang trọng, chỉnh tề. Một nhà sư trụ trì chùa Hộ Pháp kẻ cận khoác áo cà sa. Vợ chồng ông Năm với cặp kiếng vợ giáo sư Tôn Thất Dương Ky, ông Phan Mỹ nhà tư sản công nghiệp yêu nước, ông Sáu xe lam với cái giọng Huế trầm, sẵn sàng đọc một lèo năm bảy bài thơ Đường của các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, ông Sáu Râu một tay

anh chị dao búa bị tù Côn Đảo về, giờ cạo trọc đầu, mặc áo vào theo cách mạng và một số bà con xung quanh, khoảng hơn chục người.

Lê Bảy kể tai nói nhỏ với Sáu Tao.

- Anh cho trình sát cảnh giới bí mật từ xa hướng lộ 15 (1), (1). Nay là quốc lộ 51. có gì báo động rút êm, hết sức tránh chạm súng để bảo vệ cơ sở và bàn đạp. Bữa nay chắc là cô bác mời tụi mình dự đám giỗ đấy.

Sau khi tay bắt mặt mừng họ thì thăm thăm hỏi nhau như người thân ruột thịt lâu ngày mới gặp lại.

- Thừa các anh Đoàn 10, đêm nay chúng tôi không trở về Sài Gòn, cùng rủ nhau ở lại để được gặp mặt các anh em đảng mình cho thỏa mãn lòng mong mỏi lâu nay và có tổ chức bữa cơm để cúng chiến sĩ, vì trong Mậu Thân 1968 có một tổ 3 anh Giải Phóng Quân hy sinh ngay trước thềm nhà tôi bên cạnh một giếng nước. Không rõ tên họ quê quán ở đâu, cứ hàng năm đến ngày rằm, chúng tôi đều âm thầm tổ chức đám giỗ như thế này. năm nay rất vui mừng được móc nối với các anh, cùng nhau thấp nén hương để tỏ tấm lòng thành của bà con nội đô.

Thế rồi không ai bảo ai, mỗi người tự mình thành kính đốt nén nhang thơm và trân trọng cúi đầu cắm vào chiếc bình tạm làm lư hương.

Ông Phan Mỹ nói thêm:

- Thật ra cúng lễ bên cách mạng thế nào không rõ nhưng chúng tôi nghe nói lại, cúng anh em phải có thịt rừng nướng, nên sáng nay qua chợ Long Thành cố tìm mua cho bằng được miếng thịt heo rừng mong anh em chứng giám cho.

Thật bất ngờ và trong không khí đầy xúc động chẳng ai nói nên lời. Có lẽ trong bóng tối, đôi mắt mỗi người đều hoe đỏ rung rung dòng lệ chảy quanh tự đáy lòng mình. Hình ảnh ba chiến sĩ Mậu Thân với những chiến tích anh hùng rực lửa năm xưa lại hiện rõ trong ký ức mỗi người. Một điều thêm xúc cảm là ta càng thấy rõ tấm lòng của người dân nội đô, mặc dù kẻ thù tàn bạo không chế thế nào đi nữa vẫn không thể nào kềm kẹp được lòng yêu nước, tình thương đối với anh bộ đội Cụ Hồ của người dân Sài Gòn - Gia Định. Sau đó, họ cùng nhau quây quần vui vẻ quanh chiếc bàn nhỏ, cởi mở kể cho nhau nghe bao chuyện bên trong, bên ngoài...

Bà Tư Kiếng phản ánh tình hình:

- Ngày hôm qua lực lượng thứ ba tổ chức cuộc họp do tướng Dương Văn Minh chủ trì tại một khách sạn ở Chợ Lớn kết quả khá tốt, có mặt cả

luật sư Lê Bá Thành, ni sư Huỳnh Liên cùng một số nhân vật nổi tiếng khác, đều thống nhất quan điểm chống Mỹ - Thiệu độc tài, đấu tranh cho hòa bình hòa hợp dân tộc. (Rồi bà lấy từ trong ví ra một bức thư cuộn rất nhỏ trên mảnh giấy pơ-luya mỏng đưa cho Lê Bảy). Đây là báo cáo của anh Khánh từ trong nhà lao Chí Hòa, cả bộ tham mưu R bị địch bắt vẫn kiên cường bất khuất không hề khai báo, nhờ tôi chuyển ra, hôm với danh nghĩa Đoàn từ thiện đến thăm tù chính trị. Và có tin chính xác giáo sư Lê Văn Vịnh tuy bị kết án tử hình nhưng vẫn còn sống, hiện bị giam cầm ở ở phòng 22 ngoài Côn Đảo, đề nghị các anh lên tiếng bảo vệ, đòi trao trả.

Bà là một nhà giáo già, thân người nhỏ gọn, lanh lợi, vợ giáo sư Tôn Thất Dương Ky bị trục xuất ra phía Bắc cùng với nhà báo Cao Minh Chiến độ nọ. Bà hoạt động rất nhiệt tình trong phong trào bảo vệ tù chính trị và hiện đang là cán bộ quân báo biệt động thông minh, tháo vát, ra vào thành phố như con thoi, móc nối với Đoàn 10 Rừng Sác.

Nhà sư trẻ trụ trì chùa Hộ Pháp kể:

- Hôm tôi đi xe riêng vào thành phố đưa cháu Thành, con một chiến sĩ đặc công gửi vào gia đình nuôi dưỡng, thế mà vừa trở ra đến Hàng Xanh, cảnh sát Sài Gòn chặn lại hỏi ngay: "Ông chở con Việt Cộng xâm nhập giao đi đâu rồi?". Tôi trả lời là người tu hành thấy trẻ nhỏ dọc đường, cần giúp đỡ, nên đã cho mẹ con họ xuống chợ Bến Thành rồi, Qua mặt luôn dễ dàng.

Đúng là cô bác đã ngụy trang làm một đám giỗ tạo điều kiện họp mặt nhau, nhưng lại là đám giỗ thật để truy điệu chiến sĩ Giải Phóng Quân. Như là đại diện cho nhiều tầng lớp nhân dân đang ngày đêm chiến đấu, cuộc họp mặt bàn việc nước, việc dân trong không khí hết sức đầm ấm của tấm lòng những người Việt Nam yêu nước quyết tâm cùng nhau chống Mỹ. Trước khi chia tay, Lê Bảy nói với ông Phan Mỹ nhờ chuyển lời đến ông Sĩ Tấn, một sĩ quan ngụy Sài Gòn đang ủi chiếm hàng chục mẫu đất sát đường 15 cách đó chừng vài trăm thước:

- Nhờ anh Ba nói giùm với ngài Trung tá, nếu ông ta muốn yên ổn trồng tía ở địa bàn này thì phải chấp hành mọi quy định của cách mạng, không được ỷ thế ức hiếp dân. Ông ta không thể nào bố trí nổi mỗi góc măng cầu, góc xoài một trái mìn lay - mo, hay một tên lính thì không nên chống lại Đoàn 10.

Tiếng ghe máy nổ giòn và xa dần trên sông Thị Vải giữa đêm khuya thanh vắng. Cô bác trong bóng đêm chắc vẫn còn luyến tiếc ngoảnh nhìn theo.